

NGUYỄN XUÂN XANH

Thư gửi
QUÝ
NHÀ GIÀU
VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thư gửi
**QUÝ NHÀ GIÀU
VIỆT NAM**

Thư gửi

QUÝ NHÀ GIÀU VIỆT NAM

NGUYỄN XUÂN XANH

Chủ trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập

DINH THỊ THANH THỦY

Chủ trách nhiệm nội dung:

Phó Giám đốc - Phó Tổng Biên tập

NGUYỄN TƯ TUỞNG MINH

Biên tập : CAO BÁ ĐỊNH

Sửa bản in : CAO THỊ BÍCH THÚY

Trình bày : HOÀNG TRUNG

Bìa : NGUYỄN UYÊN

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 38225340 - 38296764 - 38247225 - 38256713 - 38223637

Fax: 84.8.38222726 - Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Sách online: www.nxbhcm.com.vn - Ebook: www.sachweb.vn

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q. 1, TP. HCM - DT: 38256804

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2

86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP. HCM - DT: 39433868

In số lượng 2.000 cuốn. Kho 10,5 x 17cm

Tại: Xí nghiệp in FAHASA - 774 Trường Chinh, P. 15, Q. Tân Bình, TP. HCM

XNĐKXB: 600-2016/CXBIPH/01-43/THTPHCM cấp ngày 02/3/2016

QĐXB số: 259/QĐ-THTPHCM-2016 ngày 10/3/2016

ISBN: 978 - 604 - 58 - 5033 - 6

In xong và nộp lưu chiểu Quý I/2016

NGUYỄN XUÂN XANH

Thư gửi
QUÝ
NHÀ GIÀU
VIỆT NAM

Với Lời giới thiệu của
TS. Lê Đăng Doanh
và
Doanh nhân Phạm Văn Bên



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN
ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP. HCM**

Nguyễn Xuân Xanh

Thư gửi Quý nhà giàu Việt Nam / Nguyễn Xuân Xanh. - T.P.
Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2016

148 tr. ; 17 cm.

ISBN 978-604-58-5033-6



9 786045 850336

1. Người giàu. 2. Lòng nhân ái. 3. Thay đổi xã hội. I. Ts.

1. Rich people. 2. Philanthropy. 3. Social exchange

305.5234 -- ddc 23

N573-X13

Ai chết giàu có, chết hổ thẹn.

Andrew Carnegie

*Cho ai con cá, nuôi người đó một ngày
Đạy ai câu cá, nuôi người đó cả đời.*

Lão Tử

Mục lục

• LỜI GIỚI THIỆU	
<i>TS. Lê Đăng Doanh</i>	i
<i>Doanh nhân Phạm Văn Bên</i>	ix
• Mở đầu	1
• Sợi chỉ truyền thống châu Âu	16
• Tinh thần nhân ái Mỹ	22
• “Cam Kết Hiến Tặng”	53
• Tại sao hiến tặng?	78
• Đông và Tây.....	93
• Việt Nam.....	103

LỜI GIỚI THIỆU

TS. Lê Đăng Doanh

Tôi rất vinh hạnh được TS. Nguyễn Xuân Xanh dành cho đặc ân được giới thiệu với quý độc giả bức *Thư gửi Quý nhà giàu Việt Nam* của ông, người bạn thân thiết từ năm 1969 đến nay. Bức Thư này không dài nhưng thực sự vô giá vì tính nhân văn cao đẹp của nội dung và tâm huyết của người viết cũng như vì sự ra đời rất đúng lúc của nó đối với nước ta hiện nay khi số người giàu có tăng lên rất nhanh, khoảng cách chênh lệch giàu nghèo trong xã hội ngày càng doang ra và công luận càng lo ngại, bất bình trước những hiện tượng xa hoa, lãng phí vô nghĩa của một số người giàu mới. Nó có thể giúp khơi

*màu một dòng hoạt động nhân ái tiềm năng
còn ẩn chứa trong lòng xã hội Việt Nam.*

Với tinh thần trọng thị và nghiêm túc khoa học, TS. Nguyễn Xuân Xanh đã hướng tới những người giàu có ở Việt Nam để trình bày chi tiết triết lý hiến tặng tài sản vì *nhân ái* (philanthropy) chứ không phải chỉ là *từ thiện* (charity) như lâu nay vẫn diễn ra ở Việt Nam. Bằng những ví dụ sinh động, cụ thể từ cuối thế kỷ thứ 19 ở nước Mỹ và châu Âu, ông đã làm rõ sự khác biệt “*Từ thiện dành cho người nghèo túng, trong khi nhân ái dành cho nhân loại*” (Gilman) như cho con cá hay cho cần câu cho người nghèo. Tác giả đã thông qua ví dụ của Andrew Carnegie để chứng minh cứu cánh của nhân ái là sự *hài hòa xã hội* với câu nói nổi tiếng “*Ai chết giàu có, chết hổ thẹn*” và điều quan trọng không chỉ là “đạt đến sự phồn vinh bằng cách nào” mà “làm gì với sự phồn vinh đó”, tức là dùng sự giàu có của mình để cải thiện xã hội.

Bằng những ví dụ sinh động của bao mạnh thường quân đã xây dựng các trường đại học, viện nghiên cứu, thư viện nổi tiếng cho đến ngày nay như Đại học Stanford, Đại học Johns Hopkins, Viện Công nghệ Carnegie, v.v.. ông đã thể hiện phương châm hành động *cải thiện xã hội bằng vốn kinh tế và bằng giáo dục, khoa học*, ở cấp độ cao, một cách làm vượt khỏi truyền thống gia đình để đi vào tâm vóc quốc gia, và giúp ích cho cả nhân loại.

Thông qua các phát biểu của Tocqueville, tác giả cũng làm rõ triết lý của người Mỹ về “tính vị kỷ được khai sáng (enlightened self-love) không ngừng khiến họ giúp đỡ người khác, sẵn sàng dành thời giờ và tài sản của mình cho lợi ích của nhà nước” (Tocqueville). Tác giả viết: “Bằng hy sinh để cải thiện người khác, những người hy sinh đã cải thiện chính mình” [...] Và “Người Mỹ nhận thức rằng thúc đẩy quyền lợi chung cũng chính là thúc đẩy quyền lợi

của chính mình, vì thế họ săn sàng hy sinh thời gian, tiền của để giúp đỡ người khác cải thiện số phận của họ”.

Tác giả viết: “*Hiến tặng cho khoa học xuất hiện một cách qui mô để “chữa trị cái ác tại gốc rễ của nó”, và muốn như thế “Các nhà nhân ái không để của cải cho thế hệ sau, mà để lại cơ hội cho xã hội thông qua giáo dục và phát triển khoa học, công nghệ”*, điều càng quan trọng và thời sự đổi mới với nước Việt Nam ngày nay khi hội nhập ngày càng sâu rộng và phải cạnh tranh gay gắt với các đối thủ bằng sáng tạo khoa học-công nghệ và tạo nên sự khác biệt.

Tác giả Nguyễn Xuân Xanh đã trích dẫn câu nói của Bill Gates, “Bồ tát” bằng xương bằng thịt của thế giới hiện đại, đã cam kết hiến tặng phần lớn gia tài của mình cho mục đích nhân ái cao cả: “*Hoạt động nhân ái của chúng tôi được thúc đẩy bởi niềm tin rằng tất cả mọi con người đều xứng đáng như nhau*”. Và Bill Gates nhấn

mạnh: “Chúng tôi tìm kiếm các điểm chiến lược để can thiệp - ở đâu có sự bất bình đẳng lớn nhất, có những hệ quả tồi tệ nhất, và đề nghị giải pháp tốt nhất để cải thiện. Chúng tôi đã quyết định rằng các trường trung học là một nơi can thiệp cơ bản cho bình đẳng bởi vì ở đó con đường của trẻ em rẽ nhánh - một số đi tiếp đến cuộc sống với thành tựu và ưu đãi; một số khác đến cuộc sống trong sự thất vọng, thất nghiệp và nhà tù.”

Nhiều lần tác giả của bức thư làm rõ một triết lý thật sâu sắc của nước Mỹ: “Phải nói rằng, Hoa Kỳ là quốc gia nâng cao tinh thần nhân ái thành một tấm gương lớn chưa từng có trong lịch sử nhân loại. Tinh thần tự-lo (self-help) và độc lập đã bám rễ sâu vào văn hóa của họ từ lâu đời. Lòng nhân ái và tinh thần tự nguyện là hai dạng của lòng vị tha. Không chỉ những nhà giàu có, tỉ phú, mà người dân thường cũng tham gia vào hoạt động từ thiện và nhân ái.” Đối với nhiều người Việt Nam đó là một nét mới về nước Mỹ, người Mỹ.

Sau khi trình bày chi tiết những cam kết hiến tặng những khối tài sản khổng lồ, phần lớn gia tài của rất nhiều tỷ phú Mỹ, tác giả đã nói đến một khái niệm mới ở Hoa Kỳ: *Người ta nói đến “chủ nghĩa tư bản nhân ái” (philanthrocapitalism), và xem đó là định hướng cho sự phát triển tương lai.* Thông qua chủ nghĩa nhân ái, một dòng tiền dư thừa khổng lồ của sự phồn vinh trong xã hội sẽ được tái sử dụng vào đầu tư cho giáo dục và sáng tạo tri thức mới, yếu tố sống còn cho sự đổi mới sáng tạo.

Và tác giả đã nêu bật đức tính của những tỷ phú khi hiến tặng tài sản: *Một đặc tính của những nhà hoạt động nhân ái là họ muốn thấy đồng tiền được sử dụng hiệu quả và quản lý chuyên nghiệp vào những mục tiêu đã định, chứ không chỉ đơn thuần “giao phó”.* Phần lớn những nhà nhân ái tham gia vào việc quản lý đồng tiền lúc họ còn sống. Họ thuê các nhà quản lý chuyên nghiệp cũng không kém những nhà quản lý trong kinh doanh. Họ làm nhân ái với sự đam mê, tận

tuy, kiên trì và hiệu quả cho xã hội, y như khi họ làm kinh tế cho chính họ, chứ không phải làm chỉ vì hư danh.

Tác giả đã nhận xét rất chính xác về kinh tế Việt Nam hiện nay: “*Kinh tế Việt Nam chưa phải là kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo, công nghệ, mà một phần lớn dựa trên việc tìm kiếm ưu đãi, rent-seeking; loại hình kinh tế này không làm ra của cải, không tạo sự phồn vinh cho xã hội, mà chỉ chuyển đổi tài sản từ vai này sang vai khác, phục vụ lợi ích riêng.*”

Tác giả cũng phân tích và kết luận: “*Việt Nam mới chỉ có từ thiện truyền thống nhằm xoa dịu nỗi đau nhất thời của những người nghèo khó. Từ thiện không hề xấu, và cần được tiếp tục, nhưng nó không nhằm thay đổi hiện trạng nghèo khổ ở gốc rễ, không giúp tạo cơ hội cho con người vươn lên, không nhằm tạo ra phồn vinh. Các nhà hoạt động nhân ái Mỹ hay phương Tây làm từ thiện bằng hành động hiến tặng tự nguyện mà không trông chờ ân huệ, đền đáp, và cảm thấy hạnh phúc*

khi làm việc đó. Họ cũng sẽ ra đi rất nhẹ nhàng, không có đơn hay sơ hãi, vì cảm thấy đã làm tốt nhiệm vụ của họ trên trái đất”.

Tôi hoàn toàn ủng hộ lời kêu gọi của TS. Nguyễn Xuân Xanh đến các nhà giàu có và mọi người Việt Nam giàu hay nghèo hãy hiến tặng nhân ái vì giáo dục, khoa học, sáng tạo mang tính hiệu quả cao cho xã hội, thay vì chỉ làm từ thiện như bấy lâu nay. Đó là một hướng hoạt động rất mới và tiềm năng cho Việt Nam. Xã hội Việt Nam có thể còn nhiều mặt tật hậu, nhưng có thể vươn lên những giá trị nhân ái đáng kính phục, bằng những hoạt động nhân ái rất hữu ích cho xã hội theo nghĩa trên.

Rất mong bức thư này được phổ biến thật rộng rãi và biến thành hành động thiết thực, góp phần tái cơ cấu kinh tế chuyển sang nền kinh tế trí thức, sáng tạo, phát triển bền vững.

Hà Nội, ngày 13/4/2015

LÊ ĐĂNG DOANH

ĐÔI LỜI TÂM SỰ KHI ĐỌC “THƯ GỬI QUÝ NHÀ GIÀU VIỆT NAM”

Phạm Văn Bên

Từ lâu tôi vẫn hay làm những công việc có tính chất thiện nguyện. Tâm trạng tôi rất lấy làm hạnh phúc khi làm được những điều bác ái, những chia sẻ với những mảnh đời bất hạnh, những hoàn cảnh khốn khó.

Nhưng, qua những năm tháng đó tôi mới ngộ ra một điều: Tôi làm từ thiện như vậy hiệu quả không cao. Mãi mãi vẫn còn đó những mảnh đời bất hạnh trong xã hội này!

Tôi giúp cho một người mắc bệnh hiểm nghèo qua cơn bạo bệnh, họ sống thêm mười, hai mươi năm nữa. Giúp cho người khó khổ qua cơn bĩ cực, gia đình họ có cuộc sống đỡ hơn. Giúp cho sinh viên nghèo tiếp bước đến trường, một ngày kia họ có cuộc sống tốt hơn. Điều đó chưa đủ. Cuối cùng, cuộc đời này vẫn còn quá nhiều khổ đau, xã hội này vẫn còn quá nhiều những mảnh đời bất hạnh.

Cho nên, tôi chuyển hướng qua hoạt động *nhân ái* bằng cách đầu tư lâu dài vào giáo dục, giúp các bạn trẻ phấn đấu vượt lên chính mình để thành đạt, để cùng tiếp tay với xã hội sau này. Đó là đầu tư để gop phần xóa bỏ “cái ác” của xã hội ở gốc rễ như trong *Thư gửi* của tác giả Nguyễn Xuân Xanh có nói. Gốc rễ của sự nghèo nàn lạc hậu quả chính là sự thiếu học, thiếu nền tảng khoa học, công nghệ, thiếu tri thức và đức hạnh, để phát triển như các quốc gia Nhật Bản, Hàn Quốc,

Singapore, là sự bất lực, thờ ơ, thiếu tinh thần trách nhiệm và đạo đức của con người đối với xã hội. Chỉ có giáo dục, khoa học, và sự dấn thân của con người mới tạo ra được sức bật cho xã hội, đẩy lùi cái ác trên diện rộng.

Vì thế tôi mới đầu tư Ký túc xá ở trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh có thể chứa đến 432 sinh viên, giúp sinh viên khỏi phải lo lắng về cuộc sống trong lúc học. Ngoài ra tôi còn sẽ thuê thầy để dạy thêm Anh văn, vi tính, kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, kể cả âm nhạc, và năm cuối sẽ dạy cho các em khiêu vũ, xem như những kỹ năng tối thiểu để các em bước vào đời tự tin hơn, có nhiều năng lực đóng góp cho xã hội hơn. Tôi sẽ cố gắng góp phần xây dựng một thế hệ có tài, có tâm để ngày sau họ chung tay xây dựng xã hội này, đất nước này. Sắp tới, tôi muốn kêu gọi các nhà cao kiến vì tương lai đất nước mà rộng lòng giúp đỡ!

Đọc *Thư gửi Quý nhà giàu Việt Nam* của tác giả Nguyễn Xuân Xanh tôi thấy những gì mình làm chính là những công việc của muôn vàn nhà hoạt động nhân ái trên thế giới, nhất là ở Mỹ, của các tỉ phú nổi tiếng như Andrew Carnegie, Warren Buffett, vợ chồng Bill & Melinda Gates, và những người trẻ nhất có lẽ vợ chồng Mark & Priscilla Chan Zuckerberg mà báo chí Việt Nam gần đây đăng tin lớn, đã và đang làm, đã và đang muốn tặng lại cho xã hội, bằng những hình thức rất khôn ngoan là đầu tư vào giáo dục, khoa học, công nghệ, y tế, văn hóa, để tạo ra cơ hội nhiều hơn, và làm cho xã hội bình đẳng hơn, làm cho con người tốt đẹp, văn hóa hơn, và cho nền kinh tế tiếp tục đổi mới và phát triển hơn. Họ muốn hiến tặng trong lúc họ còn sống, và muốn thấy sự hiến tặng được thực hiện một cách hiệu quả như ý mình. Tôi rất tâm đắc với những gì được trình bày sáng tỏ trong *Thư gửi*. Lá thư giúp tôi càng vững tin hơn ở việc làm của mình. Chúng ta, những

người hoạt động nhân ái, không cảm thấy lè loi. Chúng ta có những người đồng hành với những lý tưởng giúp đời giống nhau trên khắp hành tinh. Việc làm của chúng ta chính là tiếp sức với Nhà nước ở những việc chúng ta tự làm được, Nhà nước không làm hết được. Nhiều người cùng làm như thế sẽ tạo ra sức mạnh to lớn có ích cho cả xã hội, và cho các thế hệ con em mai sau.

Qua việc làm của mình, tôi cũng muốn kêu gọi nhiều người giàu có, các bậc mạnh thường quân có đủ điều kiện hơn ai hết hãy làm gương tiếp sức thêm vào những hoạt động nhân ái, để hướng về một cộng đồng đầy lòng nhân ái hoạt động có ích cho xã hội lâu dài, thể hiện trách nhiệm của mình, và hiến tặng lại cho xã hội những gì, hay ít nhất một phần quan trọng mình đã nhận được từ xã hội, làm cho xã hội phát triển và tốt đẹp hơn.

Có như thế, đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta mới phát triển mạnh mẽ,

Thư gửi Quý nhà giàu Việt Nam

xã hội mới được vững bền, dân tộc mới thêm gắn bó, và đạo đức xã hội mới được nâng cao.

PHẠM VĂN BÊN

Người sáng lập và Giám đốc điều hành

Doanh nghiệp tư nhân Cỏ May

Xuân Bính Thân 2016

Thư gửi
QUÝ NHÀ GIÀU VIỆT NAM

Kính thưa Quý vị,

Với lá thư này chúng tôi muốn trình bày với quý vị một hình thái hoạt động công ích mới, thế giới gọi là *hoạt động nhân ái* (philanthropy), nhằm giúp cho con người tự lực, tự cường, phát triển tài năng để trở thành một thành viên tích cực và hữu ích cho xã hội, không phải nhờ vào của từ thiện hay bố thí. Nó còn mới mẻ đối với Việt Nam, nhưng có quan hệ mật thiết với sự phát triển dài hạn và bền vững của quốc gia. Hoạt động nhân ái là niềm tin, chất men và nhựa sống của xã hội. Nó truyền yêu thương qua các tầng lớp xã hội, kết nối, thể hiện tinh thần trách nhiệm của thế hệ này đối với thế hệ kế tiếp, và

là bệ phóng cho các thế hệ mai sau có đủ điều kiện để khẳng định mình. Nó giúp tạo ra nguồn nhân lực quý giá cho quốc gia, tạo nên động lực hướng thượng, và trang bị những ai có chí đủ những kỹ năng để thành công trong cuộc đời và trước thế giới toàn cầu hóa. Nó không phải miếng ăn nhất thời để xoa dịu cái đói, mà là một đầu tư để tạo ra lợi nhuận lâu dài cho xã hội. Nó giúp thực hiện sự bình đẳng, và mở rộng dân chủ. Nó phát triển trên nền tảng vị tha, bác ái từ ngàn xưa của nhân loại, nhưng ở tầm cao hơn, hữu hiệu hơn, muốn trừ bỏ các căn bệnh của xã hội từ gốc rễ. Nó đang phát triển xuyên biên giới quốc gia để mang tính chất toàn cầu, và trở thành chuẩn mực đạo đức cho những nhà giàu có thuộc mọi nền văn hóa. Nền văn hóa nào cũng có một bộ đạo đức, thể hiện qua tính bác ái, vị tha, thương người. Tuy nhiên, điều kiện sống của thế giới đã được cách mạng hóa nhiều lần trong mấy thế kỷ qua, bằng những tiến bộ vượt bậc

trong khoa học, kỹ thuật và công nghệ cao, nên các quan niệm bác ái, vị tha vì thế cũng chịu sự tiến hóa, cũng được “cách mạng” theo, tuy vẫn còn lệ thuộc vào các tham số văn hóa truyền thống. Tuy chưa thể nói là đầy đủ, nhưng chúng tôi cố gắng làm hiện lên bức tranh hoạt động nhân ái rất sống động của phương Tây, đặc biệt của Hoa Kỳ, để thấy tầm quan trọng và sự thiết thân của loại hoạt động này đối với sự phát triển sống còn của đất nước, thấy những cơ hội mới cho đất nước, mà trước nhất các nhà giàu có là những người có điều kiện hơn ai hết để đóng góp, không chỉ giúp đất nước phát triển nhanh thoát khỏi “bẫy thu nhập trung bình”, mà còn tránh được hiểm họa “hố thẳm Darwin” của cuộc chiến đấu sinh tồn của xã hội, điều mà những nhà cải cách của Nhật Bản Minh Trị một trăm năm mươi năm trước đã hết sức ý thức và ra sức hối hả đẩy nhanh một cuộc duy tân đất nước có một không hai ở phương Đông để thoát khỏi

hiểm nguy và tiến nhanh lên thành cường quốc đầu tiên ở châu Á.

Câu chuyện lịch sử của hoạt động nhân ái là vô cùng phong phú, đầy tính nhân bản và cảm động, để giúp chúng ta hiểu sâu hơn - làm tiền đề cho một sự thay đổi. Với bức thư này, chúng ta sẽ cùng bước vào thế giới rộng lớn của hoạt động nhân ái với những chiêu kích mới mẻ, chứa đựng tiềm năng sáng tạo ra cơ hội, tạo ra công bằng và thịnh vượng, cũng như mở rộng dân chủ. Chúng ta sẽ gặp những con người đặc biệt nhân ái và bản lĩnh của thế giới. Họ là những người có tầm nhìn, có tâm, và có khát vọng về một tương lai tươi sáng cho nhân loại.

* * *

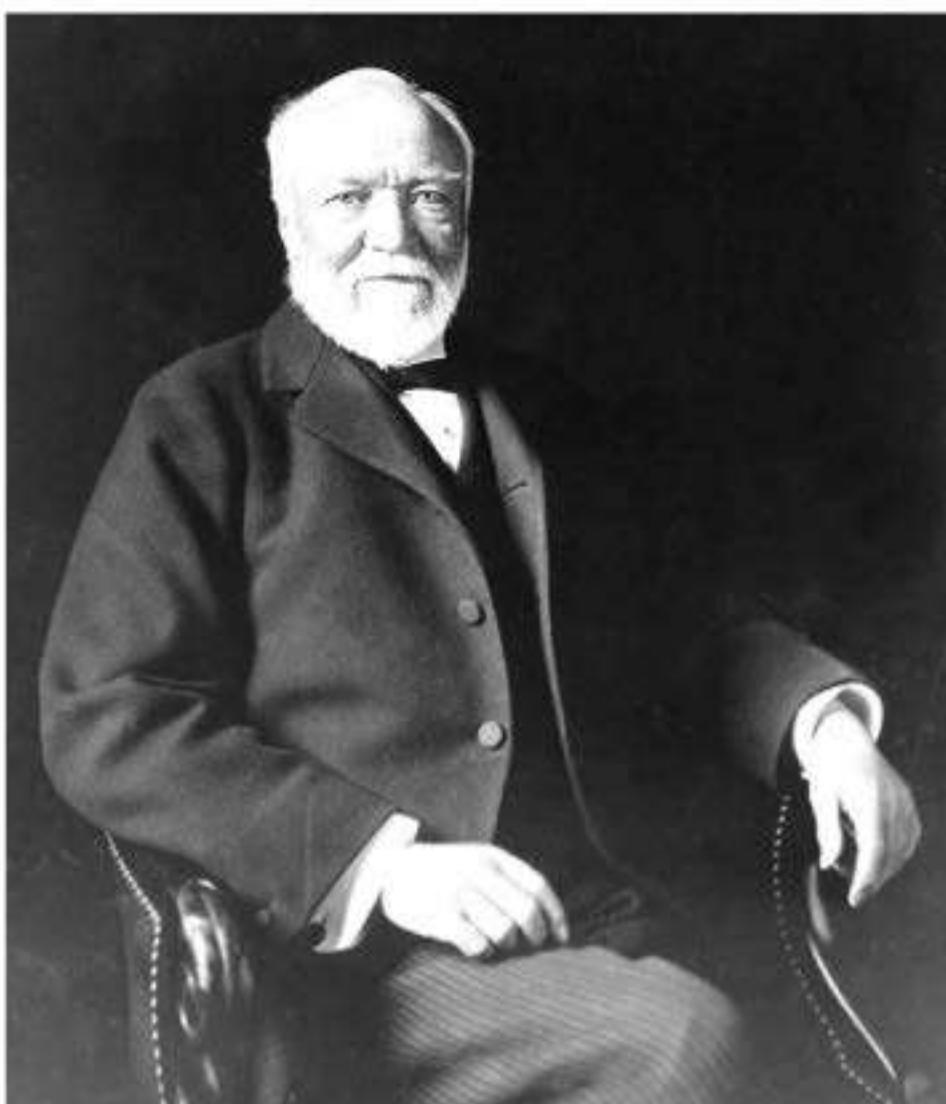
Dư luận xã hội thường nghe đến các tên tuổi lớn như Andrew Carnegie, Henry Ford, John D. Rockefeller, những ông “vua” thép, ôtô, dầu hỏa, vào cuối thế kỷ 19,

đầu thế kỷ 20; rồi các tên tuổi đương đại, những nhà tỉ phú hoạt động nhân ái mới, để đơn cử vài trường hợp, như Bill và vợ Melinda Gates, Warren Buffett, Paul Allen, Mark Zuckerberg của thời hiện đại. Họ có một mẫu số chung: là những tỉ phú hàng đầu trong kinh doanh, đồng thời cũng là những nhà hoạt động nhân ái hàng đầu trong thời đại của họ. Họ giang tay chia sẻ phần lớn tài sản của mình cho những mục đích nhân ái, nhằm tạo ra cơ hội cho xã hội bằng những đầu tư vào giáo dục, khoa học, y tế, bảo tàng, thư viện, v.v.. thể hiện trách nhiệm đối với xã hội. Họ không chuyển giao hết gia tài cho dòng họ, mà để phần lớn tài sản của mình được tái sử dụng vào xã hội để tạo ra nhiều cơ hội cho các thế hệ sau - một cách công bằng hơn.

Hoạt động nhân ái (philanthropy) khác với hoạt động từ thiện (charity). Trong khi hoạt động từ thiện nhằm xoa dịu nỗi đau tức thời, như cho người đói con cá để

ăn, thì hoạt động nhân ái nhằm giải quyết những vấn đề có tính gốc rễ, như dạy người ta biết câu cá. Vì thế các nhà hoạt động nhân ái đầu tư vào giáo dục và khoa học, cũng như cơ sở hạ tầng tri thức. Họ là những người đã giàu có lên từ những giá trị của giáo dục và khoa học, nên rất hiểu cần phải tiếp tục hỗ trợ những lãnh vực đó cho các thế hệ sau.

Andrew Carnegie (1835 - 1919) là một trong những tấm gương sáng chói đầu tiên. Ông là một trong những nhà giàu có nhất của nước Mỹ và là một trong những nhà hoạt động nhân ái rất mạnh, rất có ảnh hưởng của nước Mỹ đầu thế kỷ 20. Carnegie đã hiến tặng phần lớn gia sản của ông (90%) cho xã hội, trị giá 350 triệu đô la, tương đương với 4,76 tỉ đô la theo thời giá 2014, để xây dựng thư viện, trường học, đại học, cấp học bổng và nhiều tài trợ khác ở nhiều quốc gia trên thế giới. Ông làm như thế không phải vì cảm giác xấu hổ



Andrew Carnegie

"Con người siêu giàu này sống không xa xỉ hơn những người khác... Carnegie vẫn khiêm nhường và bình dị, không bao giờ tự cao", Tchaikovsky nhận xét.

hay tội lỗi, hoặc vì động cơ tôn giáo, hay để chuộc lại những lỗi lầm đối với công nhân ông. Ông trả lại tài sản của ông, như ông giải thích, đơn giản bởi vì nó thuộc về

cộng đồng một cách chính đáng, và kêu gọi những triệu phú khác cũng hãy làm như thế. Ông là *philanthropist*, nhà hoạt động nhân ái, theo cách gọi phương Tây. Điều quan tâm của ông không chỉ là “Đạt đến sự phồn vinh bằng cách nào” mà quan trọng không kém là “Làm gì với sự phồn vinh đó”. Đối với ông, cứu cánh của nhân ái cuối cùng là sự *hài hòa xã hội*.

Carnegie có một quyển sách nhỏ nổi tiếng mà ông vô cùng hãnh diện, tổng hợp từ một số bài viết của mình vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, có tên “*Phúc âm (của) Thịnh vượng*”⁽¹⁾ (The Gospel of Wealth), trong đó có câu phát biểu bất hủ “*Ai chết giàu có, chết hổ thẹn*”⁽²⁾. Đối với nhiều nhà giàu có, đó là quyển Kinh Thánh đích thực có sức truyền cảm mạnh mẽ. Với *Phúc*

(1) Cũng có thể hiểu “*Phúc âm của người giàu*”, hay “*Phúc âm của sự giàu có*”, ý nói “Kinh Thánh cho người giàu” lý giải về cách sử dụng tài sản của mình thế nào để có ích cho xã hội.

(2) Cũng có thể hiểu “*Ai chết giàu có, chết chẳng ai thương*”.

âm, ông trở thành nhà triết học đạo đức của chủ nghĩa tư bản công nghiệp. Rất lâu trước khi Warren Buffett chuyển tiền hiến tặng của mình cho Bill Gates, ông đã tặng Gates một bản *Phúc âm*, để nhằm truyền cảm hứng cho Gates. Nhà đầu tư Scốt-len Sir Tom Hunter, hoạt động nhân ái tích cực ở Anh, cũng đã được truyền cảm hứng một cách tương tự. Chuck Feeney, một tỉ phú Mỹ gốc Ai-len được mệnh danh là “người hiến tặng vô danh” đã tặng cho các con mình tác phẩm của Carnegie và giải thích tại sao ông lại quyết định hiến tặng hầu hết gia tài của ông cho xã hội. Carnegie giải thích: Một người chết để lại sau lưng một tài sản lớn hàng triệu đô la, nhưng ra đi mà “không được thương khóc, vinh danh, và ca ngợi”, ngoại trừ một số rất ít, bởi y không hề “mang theo chút lòng thương xót đối với đồng loại của y”. Ý tưởng của *Phúc âm* là nhằm giải bài toán giữa người giàu và nghèo, nhằm điều hòa giữa họ với nhau,

và thiết lập “Hòa bình trên trái đất”. “*Phúc âm Thịnh vượng*” kêu gọi những người giàu có hãy sử dụng tài sản của mình để cải thiện xã hội. Ông đã kích thích một làn sóng nhân ái mạnh mẽ trong lịch sử trên mảnh đất truyền thống vốn giàu lòng nhân ái của Hoa Kỳ. Ông viết:

Việc sử dụng những tài sản lớn cho các mục tiêu nhân ái là cách hóa giải sự phân phối không bình đẳng nhất thời của sự phồn vinh, là sự hòa hợp giữa người nghèo và người giàu - là sự ngự trị của hài hòa - tức là một lý tưởng khác, rất khác hơn lý tưởng muốn “cào bằng” - bằng cách chỉ đòi hỏi một sự tiến hóa tiếp theo của các điều kiện hiện tại, chứ không phải lật đổ nền văn minh của chúng ta. [...] Dưới ảnh hưởng của phương thức này, chúng ta sẽ có một nhà nước lý tưởng, ở đó sự phồn vinh thặng dư của một số ít sẽ trở thành tài sản của số nhiều, bởi được quản trị cho lợi ích chung; và sự phồn vinh này, đi ngang qua bàn tay của một số ít, có thể được biến thành một sức mạnh hiệu nghiệm hơn nhiều để nâng cao chủng loài chúng ta, hơn là được đem phân phối thành những món

Thư gửi Quý nhà giàu Việt Nam

tiền nhỏ vụn cho dân chúng. Ngay cả người nghèo nhất cũng có thể thấy thuyết phục về điều này, và đồng ý rằng những số tiền lớn được thu thập bởi một số ít của đồng bào mình, và được chi cho những mục đích công để từ đó các thành phần xã hội gặt hái lợi ích chính, thì quý giá đối với họ hơn là nếu chúng bị phân tán để thành những món tiền vặt vãnh trong họ sau nhiều năm.



Học viện Công nghệ Carnegie tại thành phố Pittsburgh (CIT), Pennsylvania, trước khi hợp nhất với Viện Nghiên cứu Công nghệ Mellon để trở thành Trường Công nghệ và Khoa học của Đại học Carnegie Mellon.

“Tù thiện dành cho người nghèo túng, trong khi nhân ái dành cho (sự cải thiện) nhân loại” như Daniel C. Gilman - vị chủ tịch nổi tiếng đầu tiên của Đại học Johns Hopkins - đã nói. Ông cũng là chủ tịch đầu tiên của Học viện Công nghệ Carnegie ở Pittsburgh, Pennsylvania. Thêm một sự khác biệt nữa là hiến tặng nhân ái đòi hỏi sự phấn đấu từ những người được hưởng nó. Thí dụ, Đại học Stanford đã được ông bà Leland Stanford xây dựng nên từ tài sản của mình và những người hưởng nó, sinh viên, phải nỗ lực phấn đấu để đạt được một học vị cao. Trong khi đó, từ thiện không cần đòi hỏi sự đầu tư như thế từ phía người hưởng thụ. Như J. F. Kennedy đã nói “Ai được cho nhiều, người đó được đòi hỏi nhiều”. Từ thiện thường không có ý định giúp con người vươn lên, trong khi nhân ái lại muốn làm điều đó, và chỉ có như thế mới góp sức thay đổi được nguồn gốc của sự nghèo khó.



Thư viện công thành phố New York đầu thế kỷ 20, được xây dựng từ quỹ của Samuel Tilden. Thư viện là một đề án được ưa thích của các ông trùm đường sắt và các nhà tư bản công nghiệp khác cuối thế kỷ 19.

Loại hoạt động nhân ái trong văn hóa và nghệ thuật đã có từ nhiều thế kỷ. Nhưng loại hoạt động nhân ái chúng ta đang bàn bao hàm cả một ý nghĩa triết lý xã hội sâu xa. Nó có mối liên hệ mật thiết với sự phát triển kinh tế và nhắm đến nhiều mục đích: chiến đấu chống bệnh tật và bảo vệ sức khỏe con người, tạo ra cơ hội, thực hiện sự bình đẳng, mở rộng dân chủ, giúp con người vươn lên tự khẳng định mình. Hoạt động nhân ái cũng vượt khỏi biên giới quốc

gia. Dưới ánh sáng mới, người ta thấy thêm ý nghĩa của sự làm giàu: là *cải thiện xã hội bằng vốn kinh tế, bằng giáo dục và khoa học trên một tầm cao hơn, để phụng sự xã hội đắc lực hơn*. Dưới đây chúng tôi sẽ cố gắng thể hiện bức tranh hoạt động nhân ái sinh động này, từ châu Âu sang Hoa Kỳ đến châu Á, với những chiểu sâu khác nhau, để chúng ta thấy toàn cảnh bức tranh hơn.

* * *

SỢI CHỈ

TRUYỀN THÔNG CHÂU ÂU

*B*iểu tượng của nhà hoạt động nhân ái xưa nhất của văn minh phương Tây có lẽ là thần Prometheus của Hy Lạp. Ông đã cãi lời thần Zeus, ăn cắp lửa của các vị thần trên núi Olympus đem tặng cho con người và vì thế đã bị thần Zeus trừng phạt về hành động *philanthropōs* (lòng yêu nhân loại) của ông. Lửa chính là biểu tượng của khoa học và tri thức. Khi nhà thờ lên ngôi, hoạt động nhân ái của thời Trung cổ được hiểu là từ thiện và nhà thờ có nhiệm vụ phân phối của cải hiến tặng đến những người nghèo khó. Người giàu có thể hiến tặng, một phần để mưu cầu phước đức trên con đường trở về với Chúa.

Đến thời Phục Hưng, châu Âu đã phồn vinh, và hoạt động nhân ái cho nghệ thuật, khoa học bắt đầu phát triển mạnh hơn, các mạnh thường quân tại những lãnh địa giàu có bảo trợ các hoạt động nghệ thuật, khoa học và văn hóa. Nổi tiếng nhất là dòng họ Medici của Florence, đã bảo trợ Michelangelo và Galilei, cùng nhiều tên tuổi khác. Các viện hàn lâm đầu tiên ở Ý đều được thành lập bởi các nhà hảo tâm yêu khoa học như thế. Nhiều thư viện tầm cỡ đã được các mạnh thường quân xây dựng.

Hoạt động nhân ái như ngày nay được phát triển mạnh chỉ từ thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, khi cuộc cách mạng công nghiệp thứ hai diễn ra mạnh mẽ tại châu Âu và Hoa Kỳ và giới giàu có tư bản có nhiều tiềm lực tài chính trong tay. Mạnh thường quân xuất hiện càng nhiều. Werner von Siemens chẳng hạn, hiến tặng hơn nửa triệu Mác Đức cho việc thành lập Viện Nghiên cứu Vật lý và Công nghệ Hoàng gia Berlin.

Leopold Koppel, một nhà hoạt động kinh doanh và ngân hàng giàu có, đã hỗ trợ tài chính cho việc thành lập hai Viện nghiên cứu Kaiser-Wilhelm đầu tiên về Hóa học và Vật lý do hai nhà khoa học đoạt giải Nobel là Fritz Haber và Albert Einstein làm viện trưởng. Đây là những viên gạch đầu tiên của Hiệp hội các viện Max-Planck sau này. Ở Anh, viện nghiên cứu huyền thoại Cavendish, nơi đã sản sinh ra rất nhiều nhà khoa học đoạt giải Nobel đầu thế kỷ 20, cũng có bàn tay nhân ái đóng góp một phần rất quan trọng trong tinh thần hiến tặng cho khoa học.

Năm 1829, nhà khoa học Anh James Smithson, người chưa bao giờ tới thăm Hoa Kỳ, khi qua đời đã để lại di chúc dành 500.000 đô la là tài sản của ông để xây dựng một tổ chức ở Washington dưới cái tên “Smithsonian Institution” (Định chế Smithson) có mục đích hoạt động phục vụ việc “phát triển và truyền bá tri thức” ở Mỹ.

Hoạt động của các nhà nhân ái Đức không giới hạn vào nước Đức, mà vượt khỏi biên giới quốc gia. Quỹ Koppel tài trợ thành lập Trường Y của Đức tại Thượng Hải, Trường Cao đẳng Đức - Hoa tại Tsingtau (Thanh Đảo). Nhưng trọng tâm các hoạt động nhân ái của họ là phát triển quan hệ hàn lâm với Hoa Kỳ nhiều hơn, cụ thể như chương trình trao đổi giữa các đại học Đức - Mỹ: Berlin, Columbia và Harvard.

Hoạt động nhân ái của các mạnh thường quân trong thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 ủng hộ công cuộc phát triển quốc gia bằng khoa học, công nghệ nhằm bày tỏ lòng ái quốc của họ. Yêu nước không phải công việc của chỉ vua chúa và quý tộc, mà còn là nghĩa vụ và niềm tự hào của công dân mà đại diện là giai cấp “tư sản” đang có năng lực đóng góp và tinh thần khai sáng. Họ muốn khẳng định vai trò của giai cấp mình, và mong được thừa nhận trong xã hội.

Quỹ tài trợ trao đổi và nghiên cứu khoa học quốc tế Đức DFG có tiền thân là *Notgemeinschaft der Deutschen Wissenschaft*, ra đời năm 1920, sau khi Đức thất trận và bị khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng, nhằm hỗ trợ và giữ vững nghiên cứu khoa học trong những hoàn cảnh hết sức khó khăn. Quỹ này nhận được hai nguồn tài trợ quan trọng từ nước ngoài. Đó là: i) Từ nhà kỹ nghệ Nhật Bản Hajime Hoshi, với một số tiền quan trọng, và ii) Từ General Electric của Mỹ.

Điều này cho thấy các nhà hoạt động nhân ái của Hoa Kỳ và cả Nhật Bản rất hiểu ý nghĩa và vai trò của khoa học trên bình diện quốc tế. Họ cảm thấy “phụ thuộc” lẫn nhau. Khoa học là không biên giới. Một điều ít được nhiều người biết đến: Mỹ thực tế là quốc gia tài trợ rất nhiều cho khoa học Đức. Còn Hoshi (1873 - 1951) giúp các nhà khoa học Đức để cảm ơn những gì Đức đã giúp Nhật Bản trong cuộc chiến

trước đó, trong tinh thần muốn tạo “một cái nôi giáo dục cho những con người dấn thân phụng sự thế giới” như ông đã ra khi thành lập Đại học Hoshi mang tên ông năm 1911. Đại học này ngày nay vẫn còn tồn tại và hoạt động.

Các nhà hoạt động nhân ái mở rộng phạm vi vào các đề án quốc tế, vì họ muốn tạo một nền tảng cho hòa bình và hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc.

* * *

TINH THẦN NHÂN ÁI MỸ

Hoa Kỳ là một trường hợp hết sức đặc biệt. Ngay từ đầu, dưới ảnh hưởng của những người thanh giáo (puritan) và Quaker từ Anh, Hoa Kỳ từ chối một xã hội đẳng cấp cha truyền con nối kiểu Anh. Khi miền Nam Hoa Kỳ thất trận trong cuộc nội chiến Nam Bắc, những người Cộng hòa lên án nó là một tàn dư của một thế giới đang giãy chết “chủ đất - nông nô”, “quý tộc - nô lệ”. Họ muốn có một xã hội bình đẳng (egalitarian), như đã được ghi trong hiến pháp: “*Chúng ta giương cao những chân lý này thành hiển-nhiên, rằng tất cả con người được sinh ra đều bình đẳng, rằng họ được*

phú cho, bởi Đấng Tạo hóa của họ, một số quyền nhất định không thể chuyển nhượng được, rằng trong các quyền đó có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.”

Như Tocqueville quan sát đầu thế kỷ 19, “Người Mỹ ưa giải thích hầu hết các hành vi trong đời sống của họ bằng nguyên lý của tính tư lợi (self-interest) được hiểu đúng đắn (“rightly understood”). Họ rất thích thú khi chỉ ra rằng tính vị kỷ được khai sáng (enlightened self-love) không ngừng khiến họ giúp đỡ người khác, sẵn sàng dành thì giờ và tài sản của mình cho lợi ích của nhà nước”. Ông mô tả thêm: “Những nhà đạo đức Mỹ không tự nhận rằng con người cần phải hy sinh cho đồng loại mình bởi vì hy sinh là một việc làm cao cả, nhưng họ mạnh dạn khẳng định rằng, những sự hy sinh như thế là cần thiết cho người tự đặt cho mình sự hy sinh đó, cũng như cho người mà vì anh ta những sự hy sinh đó đã được thực hiện”. Bằng hy sinh

để cải thiện người khác, những người hy sinh đã cải thiện chính mình. Tocqueville mượn hình ảnh của Montaigne: “Tôi đâu theo đường thẳng vì nó thẳng, mà tôi theo nó vì tìm thấy bằng kinh nghiệm rằng cuối cùng đó thường là con đường hạnh phúc và hữu ích nhất”. Đó là một triết lý “thực dụng” được khai sáng, bởi vì muốn có dân chủ của thời đại dân chủ, cần phải có sự phụng sự từ tất cả mọi người. Người Mỹ nhận thức rằng thúc đẩy quyền lợi chung cũng chính là thúc đẩy quyền lợi của chính mình, vì thế họ sẵn sàng hy sinh thời gian, tiền của để giúp đỡ người khác cải thiện số phận của họ.

Người Mỹ thoát ra khỏi truyền thống châu Âu cũ để trở thành những “con người cá nhân chủ nghĩa” mạnh mẽ, chủ thể của chính họ, không là “thần dân” của ai, để rồi hành động với trách nhiệm cao đối với xã hội. Và vì thế họ là những cá nhân rất mạnh mẽ.

Đời sống dân chủ sống động của người Mỹ được thể hiện qua các hình thức hoạt động đa dạng của hội đoàn, đặc biệt là những hoạt động rất mạnh mẽ về từ thiện và nhân ái. Họ yêu thích hội đoàn nhiều hơn hẳn mọi quốc gia dân chủ khác. Tocqueville quan sát vào năm 1835 về hình thái sinh hoạt này như sau trong tác phẩm *Nền dân trị Mỹ*:

Người Mỹ ở mọi lứa tuổi, mọi giai đoạn của cuộc đời, và mọi loại tính khí, không ngừng lập hội. Họ không những có các công ty thương mại và sản xuất mà còn có các hội đoàn đến cả nghìn loại, tôn giáo, đạo đức, nghiêm túc hay vô tích sự, rất rộng rãi hay rất giới hạn, khổng lồ hay bé tí. Người Mỹ kết hợp nhau lại để tổ chức lễ hội, thành lập semina, xây dựng nhà thờ, truyền bá sách vở, và gửi các nhà truyền giáo đến những nơi có ý kiến đối nghịch. Bằng cách này, họ đã xây dựng bệnh viện, nhà tù và trường học. Cuối cùng, nếu muốn lập ngôn về một chân lý, hay truyền bá một tình cảm bằng sự cố vũ từ một

tấm gương lớn, họ thành lập hội. Trong mọi trường hợp, ở vị trí đâu nő của một hoạt động, nơi mà ở Pháp bạn chỉ tìm thấy chính phủ, hay ở Anh một ông trùm lãnh địa, thì ở Hoa Kỳ, bạn chắc chắn sẽ tìm thấy một hội đoàn.

Đối với Tocqueville, “không gì đáng quan tâm hơn là các hội đoàn trí thức và đạo đức ở Mỹ”. Đó là cách thể hiện sinh động đời sống dân chủ, và là miếng đất màu mỡ của hoạt động từ thiện, nhân ái, mà người Mỹ rất tự hào. Giai đoạn 1790 – 1840, là lúc Tocqueville quan sát, còn được gọi là “Thời đại của Nhân đức”.

Tinh thần nhân ái của Mỹ, cũng có thể được xem bắt nguồn từ thời kỳ xa xưa của thế kỷ 16, 17 ở Anh, khi dư luận bắt đầu đồng tình nhận thức rằng, “tất cả mọi người đều phải được bảo đảm mức sống tối thiểu bằng một cách nào đó”. Mặc dù ban đầu các tổ chức từ thiện tập trung vào nhà thờ, nhưng vào cuối thế kỷ 16, từ thiện tôn

giáo chỉ còn chiếm 7% của tất cả từ thiện. Mặt khác, chủ nghĩa Calvin, một nhánh của Tin Lành, là động cơ quan trọng trong giới kinh doanh, nó dạy rằng, “người giàu là một người được ủy thác cho sự phồn vinh để anh ta sử dụng nó cho phúc lợi của nhân loại, giống như một người quản gia có trách nhiệm trực tiếp làm theo ý Chúa”.

Hoạt động nhân ái đã bắt đầu từ đại học Harvard và Yale, bằng những quỹ từ nhân để hỗ trợ các sinh viên nghèo “vươn lên những vị trí có ảnh hưởng và quyền lực cao trong quốc gia”. “Phúc lợi của nền cộng hòa của chúng ta đòi hỏi những con người như thế phải được giáo dục.”

Hoạt động nhân ái bùng nổ mạnh mẽ cuối thế kỷ 19, hai thế hệ sau cuộc nội chiến ở Hoa Kỳ. Số người giàu có tăng lên chưa từng thấy: trong khi những năm 1870 - Thời đại thăng hoa kinh tế (*Gilded Age*, danh từ của Mark Twain) - có 100

triệu phú thì hai mươi năm sau, 1892, con số này lên đến 4.047; danh từ “triệu phú” bắt đầu xuất hiện trong từ điển; rồi năm 1916 tăng đến 40.000, và trong đó có ít nhất hai người - John D. Rockefeller Jr. và Henry Ford - có tài sản lên đến cả tỉ đô la. Hoạt động nhân ái tức thì phát triển cao theo đợt sóng thần giàu có chưa từng thấy này. Việc không ai có thể tưởng tượng nổi là cá nhân có thể xây cả một trường đại học khổng lồ, nhưng điều đó lại xảy ra với Johns Hopkins ở Baltimore, Ezra Cornell ở Ithaca, Leland Stanford ở Palo Alto, và John D. Rockefeller ở Chicago. Các nhà giàu có mới xây dựng các thư viện, viện bảo tàng, trung tâm nghiên cứu khoa học, và bệnh viện xuyên quốc gia. Gilman gọi hoạt động nhân ái của thời kỳ này là một *động lực mới* của nền văn minh.

Nước Mỹ vào thời điểm năm 1900 chỉ có 6,4% công dân (ở độ tuổi đi học) tốt nghiệp trung học (so sánh với 60% năm

1960, và 80% cuối thập kỷ), và 1 trên 400, tức chỉ 0,25% người lên đại học (so sánh với 40% được vào đại học ở lứa tuổi 18 - 24 năm 2000), nghĩa là trung bình còn rất ít học⁽³⁾. Vậy mà họ đã có tầm nhìn vô cùng xa, đầu tư rất lớn vào giáo dục đại học để làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của tương lai - tiền đề cho một xã hội tri thức. Họ gặt hái những trái dưới thấp trước, nhưng biết đầu tư xa để các thế hệ

(3) Trong giai đoạn phát triển bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp thứ hai, công nghệ phổ biến ở Mỹ lúc bấy giờ vẫn chủ yếu dựa trên kỹ thuật cơ khí, chứ chưa có gì là tinh tế lắm, “đòi hỏi chủ yếu kỹ năng cơ khí và sự khéo léo, không cần đến kiến thức khoa học hay một sự đào tạo (bài bản) nào”. “Về đại thể, cỗ máy công nghiệp đập như trái tim tiến về phía trước mà không cần các nhà khoa học, các phòng thí nghiệm, không cần nhiều ngay cả những kỹ sư tốt nghiệp ở đại học. Sự phát triển của công nghệ dựa trên các phương pháp “cắt - thử” của các thợ cài tiến khéo tay, không được đào tạo qua trường lớp ngoại trừ một số có thể qua các khóa giảng tại các viện cơ khí”, như một nhà sử học viết. Người Mỹ lúc đó hầu như chưa biết gì về khoa học hiện đại, chỉ bắt đầu nghe nói về những phát minh có tính khai huyền từ châu Âu, như “phóng xạ”, “tia X”, đặc biệt “lượng tử”. Nước Mỹ đầu thế kỷ 20 so với châu Âu là lạc hậu về khoa học.

sau thu hoạch những trái trên cao. *Tạo ra cơ hội cho các thế hệ trong tương lai vì thế chính là tạo ra tri thức hôm nay và bây giờ.* Hiến tặng cho *khoa học* xuất hiện một cách quy mô để nhằm “*chữa trị cái ác tại gốc rễ của nó*”. Các nhà nhân ái không để lại của cải cho thế hệ sau của mình, mà để lại *cơ hội* cho xã hội thông qua giáo dục và phát triển khoa học, công nghệ. Nếu nhân ái vắng mặt, phồn vinh bị tập trung, lợi ích cục bộ sẽ phát triển, không làm cho xã hội công bằng hơn, chỉ bảo vệ cho giới quý tộc, rồi đồng tiền cũng sẽ tha hóa, mai một, như thực tế thường chứng minh. Về mặt đạo lý, đồng tiền không chia sẻ có thể bị xã hội xem là đồng tiền “không chính danh”.

Xin mở ngoặc một chút để nói thêm về truyền thống yêu chuộng khoa học của người Mỹ. Alexis de Tocqueville đã cho rằng động lực ứng dụng tri thức khoa học vào đời sống là *đặc tính cơ bản* của xã hội Mỹ: “Một khi lao động của trí thông

minh trở thành nguồn gốc của quyền lực và giàu sang, thì người ta bắt buộc nhìn mọi sự tiến bộ khoa học, mọi khám phá và ý tưởng mới, như những hạt giống của quyền lực đặt trong tầm tay của con người”. Thực tế các vị cha lập quốc Hoa Kỳ như George Washington, John Adams, Thomas Jefferson, James Madison, Benjamin Franklin đều là những người yêu thích khoa học, có khi đến độ đam mê. Như Jefferson, cha đẻ bản Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ đồng thời là người sáng lập Đại học Virginia, đã viết: “Sự tiến bộ của khoa học mở ra khả năng tăng trưởng các tiện nghi cuộc sống, mở rộng sự hiểu biết và cải thiện đạo đức của nhân loại”, và “Khoa học là nỗi đam mê của tôi, còn chính trị chỉ là nhiệm vụ.” Benjamin Franklin thì ai cũng biết, ông là một nhà thông thái vô cùng đa dạng, và là nhà khoa học đích thực. Ông nổi tiếng với thí nghiệm con diều trong cơn dông để chứng minh sấm sét là một hiện

tượng đài, từ đó phát minh ra cột chống sét. Còn Abraham Lincoln thì say mê hình học Euclid đến nỗi ông thức nghiên cứu nó đến hai giờ sáng mỗi đêm dưới ánh đèn cây, trong khi các bạn luật sư đồng nghiệp thì đã ngủ. Ông thường nói đến các “định lý và định đề của dân chủ”, so sánh chúng với các định lý và định đề trong Euclid. Các bài viết của ông được xây dựng theo mô hình hình học Euclid. Trong *Diễn văn Gettysburg* nổi tiếng, Lincoln dùng chữ “proposition”, tức một “mệnh đề” có tính chất định lý trong toán học.⁽⁴⁾

Sau Thế chiến thứ II, những thập niên 1950, 1960 và 1970, nguồn tài nguyên mới dồi dào, nước Mỹ đang ở vào tâm thế “bành trướng và lý tưởng chủ nghĩa”, đạt đến sự phồn vinh chưa từng có, thì hoạt động nhân ái cũng đạt tới điểm cao mới.

(4) Xem thêm *Tiểu luận dẫn nhập* của tác giả trong sách *Các Công Dụng Của Đại Học* của Clark Kerr, IRED & Nxb. Tri thức, 2013, tr. 21 - 24.

Các quỹ nhân ái xem vai trò của họ là các chất xúc tác để tạo ra các chương trình hoạt động mới, giúp thực hiện giấc mơ quốc gia là tiến bộ và bình đẳng.

Nhưng mạnh mẽ nhất có lẽ là thế hệ mới của những doanh nhân sáng tạo trong thời đại vi điện tử, máy tính, phần mềm, thông tin, internet, công nghệ cao vào những năm 1980 - 1990 - tức “Thời đại thăng hoa mới” (*New Gilded Age*), sau Thời đại thăng hoa thứ nhất khoảng một thế kỷ. Những nhà đổi mới công nghệ chủ chốt là Bill Gates (về phần mềm), Gordon Moore (về bộ vi xử lý), Larry Page và Sergey Brin (về cỗ máy tìm kiếm - Google). Thập niên cuối là “tâm chấn” của cuộc cách mạng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT).

Với cuộc cách mạng công nghiệp này, và nền kinh tế mới được tạo ra từ đó, chuyển vai từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế thông tin, và đánh dấu cuộc chuyển đổi thế kỷ, số tỉ phú đã tăng từ 13

trong năm 1982 lên 400 trong năm 2010; cũng năm này, có 250.000 nhà “đa thập triệu phú” (triệu phú nhiều chục lần) và 5,1 triệu nhà triệu phú bình thường! Nếu giữa thế kỷ 20, 80% những người giàu nhất trên danh sách *Forbes* thừa hưởng tiền từ gia tài được dòng họ để lại thì ngày nay, con số đó chỉ còn dưới 10%, cho thấy những người giàu mới phần lớn đi lên từ sức lực của chính họ (và dĩ nhiên từ các quỹ mạo hiểm đầu tư cho họ).

Công nghệ mới đã góp phần tăng trưởng kinh tế đáng kể. Các nhà kinh tế có khuynh hướng đồng ý rằng sự đổi mới công nghệ, như được tạo ra bởi Microsoft chẳng hạn, là nguyên nhân cho khoảng 50 - 75% sự tăng trưởng kinh tế Mỹ từ sau thời Thế chiến thứ II đến nay.

Hai thời đại thăng hoa kinh tế đi liền theo hai thời đại thăng hoa của hoạt động nhân ái. Nếu năm 1915 có hai mươi bảy quỹ nhân ái các loại hoạt động thì năm

1930 có đến hai trăm quỹ. Ngày nay có hàng vạn quỹ. Các nhà nhân ái hoạt động trong những lĩnh vực đa dạng, đa ngành và thể theo tâm nhìn và sở thích của họ. Và họ muốn hoạt động nhân ái hiệu quả, chuyên nghiệp y như khi họ làm kinh doanh. Đó là điểm chung hết sức đặc biệt của các nhà nhân ái Mỹ.

Thời hiện tại, George P. Mitchell (tài sản 2 tỉ đô la), được xem như cha đẻ của quá trình khoan dầu khí theo phương pháp fracking, đã tặng 360 triệu đô la cho những lĩnh vực như vật lý hạt, phát triển bền vững và thiên văn, bao gồm 35 triệu cho Kính thiên văn khổng lồ Magellan được xây dựng trên đỉnh một ngọn núi ở Chile. Jeff Bezos, người sáng lập kiêm CEO Amazon (tài sản 32 tỉ đô la), tập trung: nghiên cứu não, phát triển trẻ em, và khảo sát biển. Sergey Brin, đồng sáng lập Google (tài sản 31,8 tỉ đô la) tập trung: bệnh Parkinson mà mẹ ông đã bị và ông có nguy cơ bị di truyền.

Mark Zuckerberg, nhà sáng lập kiêm CEO Facebook (tài sản 28,5 tỉ đô la), tập trung: y tế, vật lý, khoa học sự sống và toán học⁽⁵⁾. Gordon Moore, người đồng sáng lập Intel (tài sản 5 tỉ đô la), hiến tặng 200 triệu đô la cho kính viễn vọng đường kính 30m sẽ được xây dựng trên một đỉnh núi Hawaii. Ông tập trung cho các lĩnh vực vật lý, sinh học, thực vật học, khoa học biển, môi trường, rừng và bảo toàn sự sống trên hành tinh. Năm 1997, Lawrence J. Ellison, nhà sáng lập và CEO của Oracle (tài sản 48 tỉ đô la), sau nhiều năm trao đổi với Joshua Lederberg của Đại học Rockefeller, nhà

(5) Ngày 1.12.2015, Zuckerberg (31t) và vợ Priscilla Chan (30t) tuyên bố hiến tặng 99% số cổ phiếu mà họ sở hữu của Facebook trong lúc họ còn sống để mừng cô con gái đầu lòng có tên Maxima sinh ra một tuần trước đó. Số cổ phiếu có giá trị tương đương với 45 tỉ đô la Mỹ tại thời điểm đó. Họ tuyên bố sẽ lập ra *Sáng kiến Chan Zuckerberg Initiative*. “Các lĩnh vực ban đầu của chúng tôi sẽ là sự học cá nhân hóa (personalized learning), chữa trị bệnh, kết nối con người với nhau, và tạo ra những cộng đồng mạnh” như họ viết. Đây là một dấu hiệu của sự trẻ hóa trong hoạt động nhân ái của các tỉ phú Thung lũng Silicon.

khoa học được giải Nobel sinh học 1958, đã cho ra đời Quỹ Y học Ellison, đầu tư nghiên cứu quá trình lão hóa, não, tế bào gốc. Michael R. Bloomberg, sáng lập và sở hữu Bloomberg News (tài sản 33 tỉ đô la), tập trung: môi trường, y tế công, bệnh béo phì, thuốc lá, an toàn giao thông. Paul G. Allen, đồng sáng lập Microsoft (tài sản 15,9 tỉ đô la), tập trung: xây dựng viện khoa học não tại Seattle, y tế, khoa học và bảo vệ biển, săn lùng tín hiệu của sự sống ngoài hành tinh. Fred Kavli, một tỉ phú bất động sản và công nghệ đã xây dựng các viện nghiên cứu não tại các Đại học Yale, Columbia và California cũng như hỗ trợ sự phát triển các ngành vật lý thiên văn, khoa học nano, vật lý lý thuyết và khoa học não bộ. Năm nhà nghiên cứu liên kết với các Viện Kavli đã được trao giải Nobel: David Gross, Frank Wilczek, Richard Axel, Edvard Moser và May-Britt Moser. Fred Kavli tin tưởng mãnh liệt vào sức mạnh của khoa học và óc tò mò. “Óc tò mò của con người là

thứ đã đưa chúng ta đến nơi chúng ta đang ở hôm nay, và tôi hoàn toàn tin chắc rằng nó sẽ đưa chúng ta đến nơi chúng ta cần đến trong tương lai”, Fred Kavli nói. David H. Koch của Koch Industries (tài sản 40 tỉ đô la) tập trung vào nghiên cứu y khoa, dị ứng thực phẩm, ung thư tuyến tiền liệt - căn bệnh đang tấn công ông. Patrick Soon-Shiong, Bác sĩ và doanh nhân trong ngành dược phẩm (tài sản 10 tỉ đô la), tập trung chăm sóc sức khỏe và công nghệ y khoa. James Simons, quỹ đầu tư Hedge funds (tài sản 12,5 tỉ đô la), tập trung: tặng 1,1 tỉ đô la cho toán và khoa học, bao gồm 375 triệu đô la cho nghiên cứu bệnh tự kỷ; gây quỹ 13 triệu đô la để cứu lấy Máy gia tốc Ion nặng tương đối tính ở Long Island. Danh sách này còn rất dài. Rất nhiều triệu phú của Wall Street cũng hiến tặng nhưng không muốn công bố tên mình.

Một gương mặt đặc sắc mà không ai ở Mỹ không biết: Oprah Winfrey, nữ tỉ phú

da màu đầu tiên ở Mỹ. Bà xuất thân là con của một người mẹ đơn thân làm nghề giúp việc tại vùng quê nghèo Mississippi, lớn lên trong khó khăn nhưng đã trở thành một người rất có ảnh hưởng đến truyền thông đại chúng, là diễn viên và nhà sản xuất. Cũng như những nhà nhân ái khác, bà tin tưởng vào tiềm năng của con người, và góp phần tạo cơ hội thông qua giáo dục, cải thiện năng lực kinh doanh, xây dựng cộng đồng. Khác với thời Adam Smith cho rằng “phụ nữ hiếm khi làm những hiến tặng đáng kể”, năm 2005 Oprah Winfrey hiến tặng 13% tài sản của bà, trị giá 175 triệu đô la và 10% thu nhập hàng năm của bà từ thời điểm đó, ngoài ra còn tặng 500 ngàn đô la cho trẻ em Chicago. Bà được tặng bằng tiến sĩ danh dự của Đại học Harvard và “Huân chương Tự do Tổng thống” của Tổng thống Obama. Thực tế, từ năm 1985 trở đi, phụ nữ đã đóng vai trò tích cực trong lĩnh vực này với rất nhiều quỹ ra đời, người ta đang nói đến

“phụ nữ hóa” hoạt động nhân ái. Laurene P. Jobs, vợ góa của Steve Jobs, Susan Dell, vợ của Michael Dell, nhà sáng lập và CEO hãng máy vi tính DELL, Priscilla Chan, phu nhân của Mark Zuckerberg là những người nằm trong số nhiều phụ nữ hoạt động nhân ái mạnh mẽ khác.

Nếu hình dung những nhân vật như Bill Gates, Paul Allen, Oprah Winfrey sinh ra vài trăm năm trước, họ sẽ là gì? Nếu không sinh vào dòng dõi quý tộc, thì họ chỉ là những người “bình thường”, là nông dân, hay thợ thủ công. Họ khó có thể trở thành những doanh nhân sáng tạo và nhà nhân ái tên tuổi như thế. Nhưng ngày nay, những con người *bình thường* có thể làm những chuyện vĩ đại, bởi họ có cơ hội tốt hơn nhiều, tất cả có nguồn gốc từ những cuộc cách mạng khoa học công nghệ. Nhiều người trong họ khởi nghiệp từ những bắt đầu khiêm tốn, lao động cực nhọc, tạo ra của cải, và để lại dấu ấn lâu dài lên xã hội.

Tác giả Gordon S. Wood, một giáo sư sử học đoạt giải Pulitzer của Mỹ đã viết: Hoa Kỳ là một ý tưởng về một đất nước trong đó những người bình thường được trao cho những cơ hội ngoại hạng.

Tạp chí *Newsweek* năm 1997 đã viết: “Có một chân lý tàn bạo không thể chối cãi: một quốc gia “đẫm máu” trong “nanh vuốt” (trong kinh doanh), tâm chấn của một thị trường “tàn nhẫn”, cũng chính là đất nước của lòng nhân ái. Không phải là một sự mâu thuẫn đâu. Hệ thống kinh tế có các doanh nhân sáng tạo và truyền thống nhân ái của chúng tôi có cùng một gốc rễ: chủ nghĩa cá nhân Mỹ. Các quốc gia khác có thể hài lòng để chính quyền quản lý phần lớn trường học và đại học, trả chi phí cho bệnh viện của họ, trợ cấp viện bảo tàng và các dàn nhạc, ngay cả trong một số trường hợp giúp đỡ các giáo phái. Người Mỹ chúng tôi có khuynh hướng cho rằng, phần lớn những thể chế này được giữ gìn

tốt nhất trong bàn tay tư nhân, và họ sẵn sàng nhả tiền ra để tài trợ.” Hoa Kỳ là một “con đường ngoại lệ”, *Sonderweg*.

Đại học là một trong những nơi tập trung đầu tư của các nhà nhân ái. Trong thời đại thăng hoa thứ nhất, nhiều đại học tư ra đời, phi lợi nhuận, dẫn dắt nền đại học Mỹ, đặt các bậc thang tiêu chuẩn để sự kỳ vọng đi lên. Nền đại học của các mạnh thường quân tuy không nhằm dạy nghề, mặc dù cung cấp một nền giáo dục rộng cho các nhà khoa học và kỹ sư, nhưng nó tạo cảm hứng, đánh thức đam mê trong các thế hệ trẻ nhiều hơn, như chuẩn bị cho họ đảm nhận trách nhiệm của thế giới giống như tinh thần của Humboldt. Những giá trị mà Leland Stanford đã nhìn thấy xa hôm nay vẫn còn tiếp tục là tinh thần định dạng các lớp học ở Palo Alto.

Trong thời đại thăng hoa thứ hai cũng như thế. Một nghiên cứu cho thấy trong thời gian 1994 - 2004 đóng góp của các

nà nhân ái cho đại học tăng lên 84% từ các cá nhân, cựu sinh viên, hay các quỹ. Tại các đại học công, đóng góp nhân ái chiếm 10% quỹ đại học, còn tại các đại học tư là 25%. Nhiều chiếc ghế giáo sư, hay các viện nghiên cứu, tòa nhà, mang tên những nhà nhân ái hiến tặng.

Nhưng hiến tặng nhân ái đổ vào giáo dục K-12 (trung-tiểu học) chiếm tỉ lệ lớn hơn hiến tặng vào đại học, vì đó là chỗ đáng quan tâm căn bản của nền giáo dục Hoa Kỳ. Tại Hội nghị thượng đỉnh giáo dục trung học Hoa Kỳ 2005, trong bài phát biểu của Bill Gates có đoạn: “Hoạt động nhân ái của chúng tôi được thúc đẩy bởi niềm tin rằng tất cả mọi người đều xứng đáng như nhau. Chúng tôi luôn luôn tự hỏi ở đâu một đồng đô la và một giờ nỗ lực làm việc có thể tạo ra tác động lớn nhất cho sự bình đẳng. Chúng tôi tìm kiếm các điểm chiến lược để can thiệp - ở đâu có sự bất bình đẳng lớn nhất, có những hệ quả tồi tệ nhất -

Thư gửi Quý nhà giàu Việt Nam

và đề nghị giải pháp tốt nhất để cải thiện. Chúng tôi đã quyết định rằng các trường trung học là một nơi can thiệp cơ bản cho bình đẳng bởi vì ở đó con đường của trẻ em rẽ nhánh - một số đi tiếp đến cuộc sống với thành tựu và ưu đãi; một số khác đến cuộc sống trong sự thất vọng, thất nghiệp và nhà tù". Quỹ Gates chi 1,2 tỉ đô la cho giáo dục K-12, là số tiền lớn nhất trong những hiến tặng nhân ái. Các nhà nhân ái muốn chuyển biến các trường trung, tiểu học, cải tổ, mở rộng, nhân lên, giảm sĩ số học sinh trong mỗi lớp, huấn luyện giáo viên, tăng lương, tăng quỹ... Thí dụ năm 1998, học khu San Diego, California,

Mặt chính của Đại học Stanford, được thành lập năm 1891.



đã được hỗ trợ 2 triệu đô la bằng tiền nhân ái. Nhưng trong những năm 2000 - 2005, số tiền đó tăng lên 53 triệu đô la, trong đó có những đóng góp quan trọng từ các quỹ Gates, Hewlett, Broad và Carnegie.

Những gì mà các nhà nhân ái làm chính là tiếp nối truyền thống *Đạo đức Tin Lành* của Max Weber. Con người được *tự do* làm giàu, tích lũy tài sản, nhưng cũng có *nghĩa*

Biểu tượng của Đại học Stanford, tên chính xác là "Đại học Leland Stanford Con", để kỷ niệm con trai của ông bà Stanford mất sớm. Khẩu hiệu tiếng Đức "Die Luft der Freiheit weht" trên biểu tượng có nghĩa "Gió của Tự do thổi".



vụ đầu tư lại cho xã hội. Đó là một nguyên lý bất thành văn đã khắc sâu vào trái tim người Mỹ. Thực tế, số cá nhân hiến tặng ở Mỹ cao hơn nhiều số cá nhân đi bầu. Viện nghiên cứu cao cấp Princeton nổi tiếng ở New Jersey đã ra đời trong sự biết ơn của gia đình Louis Bamberger và Caroline Bamberger Fuld đối với xã hội. Họ muốn hiến tặng tài sản của mình cho xã hội. Họ đã mua 800 ha đất vào đêm trước của cuộc Đại khủng hoảng năm 1930, và theo sự tư vấn của nhà hoạt động giáo dục đại học hàng đầu của Mỹ Abraham Flexner, họ xây dựng viện nghiên cứu cao cấp, mời những nhà khoa học hàng đầu thế giới như Einstein, Gödel, von Neumann về làm việc. Đó là “thiên đường Plato” của khoa học và học thuật cho các tài năng quốc tế bất kể từ đâu đến.

Một điều quan trọng, các nhà làm luật Hoa Kỳ mở cửa đón chào các loại hình hoạt động nhân ái và từ thiện này, bằng nhiều

cách hữu hiệu, vừa khuyến khích người giàu hiến tặng bớt của cải cho công ích, không đánh thuế tài sản được làm công ích, cũng như bằng biện pháp đánh thuế mạnh lên những người giàu để họ tự chọn lựa giữa bị đánh thuế hay hiến tặng cho những mục đích công ích. Bộ ba: những nhà nhân ái, nhà cải cách luật pháp, và các chuyên gia tư vấn từ giới khoa học, giáo dục và các nhà quản lý chuyên nghiệp cùng bắt tay nhau để khai sinh *thời đại nhân ái*.

Hơn ba thế kỷ, hoạt động nhân ái của Mỹ đã nỗ lực tạo ra một xã hội tốt hơn, mục đích hoàn toàn phù hợp với ý nguyện của những người cha lập quốc. Với mục đích này những tài sản khổng lồ đã được sử dụng hiệu quả và thành công lớn. Tài sản lớn không nên được sử dụng cho quyền lợi cá nhân hay giai cấp.

Nhà kinh tế Jeffrey Sachs của Đại học Columbia đã vẽ lại đôi nét của Quỹ Rockefeller như sau:

Mô hình nên được noi theo là Quỹ Rockefeller, một thể chế phát triển ưu việt của thế kỷ 20, chứng minh rằng các tài trợ nhằm vào tri thức có thể đạt những kết quả tốt. Các món tiền của Rockefeller hỗ trợ diệt trừ giun móc ở Nam Mỹ; phát minh vắcxin bệnh sốt vàng; phát triển penicillin; xây dựng các trường y tế công trên khắp thế giới (ngày nay trở thành những trường hàng đầu không tranh cãi được trong ngành); xây dựng và tài trợ các trung tâm nghiên cứu lớn như Đại học Chicago, Viện Brookings, Đại học Rockefeller, và Văn phòng quốc gia Nghiên cứu Kinh tế; kiểm soát bệnh sốt rét ở Brazil; xây dựng các trung tâm nghiên cứu để thực hiện cuộc cách mạng xanh tại châu Á; và nhiều thứ khác nữa.

Phải nói rằng, Hoa Kỳ là quốc gia đã nâng cao tinh thần nhân ái thành một tấm gương lớn chưa từng có trong lịch sử nhân loại. Tinh thần *tự-lo* (self-help) và độc lập đã bám rễ sâu vào văn hóa của họ từ lâu đời. Lòng nhân ái và tinh thần tự nguyện là hai dạng của lòng vị tha. Không chỉ những

nhà giàu có, tỉ phú, mà người dân thường cũng tham gia vào hoạt động từ thiện và nhân ái. Trong thời đại nhà nước tiến lên nhà nước phúc lợi, hay trong những giai đoạn kinh tế khó khăn, hoạt động nhân ái cũng không giảm mà tiếp tục tăng, đó là điều đặc biệt. Trong năm 2013, người ta ghi nhận hiến tặng từ thiện và nhân ái so với năm trước đã tăng 3,5%, với tổng số tiền trên 300 tỉ đô la, trong tình hình kinh tế bấp bênh! Phong trào “March of Dimes” nổi tiếng của những năm 1930 được Tổng thống Franklin D. Roosevelt kêu gọi, lạc quyên từng hào một đựng trong những chiếc lon trong suốt, đi từ nhà này đến nhà khác, để chiến đấu với bệnh bại liệt là một thí dụ nổi tiếng trong lịch sử nước Mỹ. Người Mỹ tự hào về những đặc tính đó.

Thêm một viên ngọc trong xâu chuỗi nhân ái Mỹ là Oseola McCarty, một người phụ nữ lao động kiếm sống bằng nghề giặt đồ tại thành phố Hattiesburg, Bang



Đại học Chicago do John D. Rockefeller xây dựng năm 1890. Là đại học đầu tiên thoát khỏi ảnh hưởng của các giáo phái để phát triển khoa học vì sự phồn vinh của xã hội. Khẩu hiệu của đại học Chicago là "Hãy làm cho tri thức tăng trưởng từ nhiều hơn đến nhiều hơn nữa, và qua đó đời sống con người được giàu có lên."

Mississippi, như mọi người phụ nữ khác. Bà âm thầm giặt đồ dơ của các buổi lễ cưới, lễ hội, lễ tốt nghiệp... mà không bao giờ được mời hay biết đến. Bà đã nghỉ học ở lớp sáu để đi làm, không bao giờ lấy chồng,

hay có con, không bao giờ có ước mơ đi chơi đâu đó. Bà cũng không có một chiếc TV màu. Cả đời cẩn kiêm bà đã để dành được một số tiền đáng kể. Năm 1995, ở tuổi 87, bà gây sững sốt cho dư luận khi tuyên bố hiến tặng số tiền dành dụm ấy, 150.000 đô la, có thể xem như cả di sản của đời bà, cho Đại học Nam Mississippi để làm quỹ học bổng cho sinh viên da đen nghèo học giỏi! Sự hiến tặng của bà đã gây lòng trắc ẩn cho cả nước. Bà đã thấy sinh viên nghèo, những người cần giáo dục, chiến đấu làm sao với số phận của họ. Đúng một năm sau, câu chuyện của bà được đưa lên trang đầu báo *New York Times*. Món quà của bà được xem là một hành động nhân ái ngoại hạng. Bà đã hy sinh bản thân để đem lại cơ hội cho những người khác. Báo *New York Times* thuật lại, có nhiều người nổi tiếng đến quỳ trước bà, để hát cho bà nghe, và ca ngợi bà như một vị thánh. Bà nhận được nhiều phần thưởng tinh thần quý giá, trong đó có “Huân chương Công

dân của Tổng thống”, do Tổng thống Bill Clinton trao tặng, cũng như một bằng tiến sĩ danh dự của Đại học Harvard.

Đó là tinh thần của nhân ái, và những giá trị Mỹ. Thỉnh thoảng người ta lại nghe được một câu chuyện tương tự như thế từ những người bình thường, không cần phải giàu có, hay tỉ phú.

* * *

“CAM KẾT HIẾN TẶNG”

Mùa hè năm 2010, Bill Gates và Warren Buffett đưa ra một sáng kiến lịch sử có tên “Cam Kết Hiến Tặng” (*The Giving Pledge*), kêu gọi các cá nhân và gia đình giàu nhất hành tinh hiến tặng ít nhất phân nửa tài sản của họ trong lúc còn tại vị hay theo di chúc vào những mục tiêu nhân ái hoặc từ thiện. *Cam Kết Hiến Tặng* là sự tiếp nối *Phúc âm Thịnh vượng* của Carnegie. Ngay sau đó, có 40 chữ ký của các tỉ phú Hoa Kỳ. Hiện đã có 126 nhà tỉ phú ký tên tham gia, đại đa số là người Mỹ, chiếm đến hơn một phần năm tổng số khoảng 500 các tỉ phú Mỹ (đã tăng lên 141 vào tháng 1, 2016). Tham gia ở châu Á có một tỉ phú Mã Lai (Vincent Tan

Chee Yioun), một của Đài Loan (Trung Quốc) (Samuel Yin), một của Nam Dương (Dato Sri Tahir), một của Pakistan (Arif Naqvi). Riêng Warren Buffett cam kết hiến tặng đến 99% tài sản của ông, nếu tính theo đô la của năm 2006, cao hơn hai lần số hiến tặng của hai nhà hoạt động nhân ái lớn nhất là Andrew Carnegie và John D. Rockefeller *công lại*. Cũng năm 2010, hai ông Buffett và Gates tổ chức một buổi ăn tối tại Trung Quốc mời 50 nhà tỉ phú của nước này đến dự. Nhưng sau bữa ăn, khách ra về mà không để lại một chữ ký hay hứa hẹn nào. Chỉ có một mạnh thường quân, Chen Guangbiao, vốn nổi tiếng làm từ thiện, trước ấn tượng từ Gates và Buffett, đã hứa tặng toàn bộ tài sản ước tính 400 triệu đô la sau khi chết.

Đặc biệt nữ tỉ phú người Mỹ trẻ tuổi nhất thế giới, Sara Blakely, 43 tuổi, chủ thương hiệu Spanx, cam kết hiến tặng phần lớn tài sản của bà cho mục đích nhân

ái, vì bà tin rằng “tất cả chúng ta sẽ có một thế giới tốt hơn nếu phân nửa loài người (tức phụ nữ) được nâng cao về năng lực để phát đạt, phát minh, được giáo dục, tự kinh doanh riêng... tức là được tạo điều kiện để vươn cao”.

Tại châu Á, tuy không gia nhập *Cam Kết Hiến Tặng*, nhưng có những nhà nhân ái hoạt động mạnh, như Li Ka-shing của Hồng Kông (Trung Quốc), được xem như người giàu có và quyền lực nhất châu Á, hay Azim Premji của Ấn Độ, người đã hiến tặng 2 tỉ đô la cho những hoạt động nhân ái, như việc cải thiện các trường tiểu học công bằng cách huấn luyện giáo viên, cải thiện chương trình học, tác động đến 25.000 trường và 2,5 triệu học sinh. Tuy chưa có nhà tỉ phú nào của Trung Quốc tham gia *Cam Kết Hiến Tặng* của Gates và Buffett, nhưng người ta cho rằng, có những dấu hiệu của một sự dần thân hơn của họ, như Niu Gensheng, là chủ tịch và CEO của

Mengniu Dairy Group, đã hiến tặng 600 triệu đô la cho ngành nông nghiệp, giáo dục và bảo vệ sức khỏe. Đó là những sự khởi đầu khích lệ.

Hàn Quốc là quốc gia có số lượng tỉ phú trên triệu người cao bằng một phần ba của Hoa Kỳ, nhưng hoạt động nhân ái hầu như “vắng bóng”. Chỉ có doanh nhân phần mềm Ahn Cheol-Soo bắt đầu lập quỹ 195 triệu đô la để giải quyết sự bất bình đẳng thu nhập cho công ty riêng của ông. Ở Đức có một số nhà giàu có như Hasso Plattner, Dietmar Hopp và Klaus Tschira, đồng sáng lập Công ty phần mềm SAP làm từ thiện nhân ái rất tích cực, họ lập quỹ tập trung vào y tế và giáo dục; đặc biệt Dietmar Hopp đã chuyển 70% tài sản của ông cho quỹ này; nhưng họ không gia nhập *Cam Kết Hiến Tặng*.

Hoạt động nhân ái của những nhà tỉ phú Nhật Bản tuy có nhưng cũng chưa gì nổi bật lắm.



Warren Buffett

Warren Buffett

Năm 2006, một thế kỷ sau khi các nhà công nghiệp Andrew Carnegie và John D. Rockefeller thiết lập các quỹ và định chế nhân ái mang tên họ, Warren Buffett làm một tuyên bố gây xôn xao và chú ý trong dư luận thế giới: rằng ông sẽ tặng số tiền khổng lồ ba-mươi-mốt tỉ đô la cho Quỹ Bill và Melinda Gates để làm nhân ái. Không những số tiền đó, tính theo năm 2006, lớn hơn hai lần số tiền của Carnegie và Rockefeller cộng lại, mà ông còn từ chối thông lệ để lại tên tuổi ông cho đời sau qua một quỹ riêng mang tên

ông. Một tấm lòng vị tha và vô ngã vô cùng hiếm thấy. Trước ngày tuyên bố ấy (25.6) các nhật báo và tạp chí hàng đầu của Mỹ, thường chỉ công bố bài về hoạt động nhân ái khi có dịp, nay công bố nhiều bài trong tuần và kéo dài nhiều tuần liền như thế. Tờ Wall Street Journal công bố những bài như thế hầu như mỗi ngày trên trang đấu kéo dài nhiều tuần liền. Sự chú ý của báo chí càng tăng cao hơn. Có những dấu hiệu cho thấy hành động của Warren Buffett đã có ảnh hưởng lên những người khác, trong đó có những nhà lãnh đạo của Google hay tỷ phú Richard Branson. Ông đã tạo tiếng nổ “big bang” cho thế kỷ 21 trong thế giới hoạt động nhân ái, gieo hạt giống vào thế giới những người giàu có: “Vàng, chúng ta có thể”. Sự ra đời của sáng kiến *Cam Kết Hiến Tặng* năm 2010 của ông và vợ chồng Bill Gates là tiếng vang tiếp nối của *Phúc âm Thịnh vượng*. Cùng với sự giàu có chưa từng có từ cuối thế kỷ 20 sang đầu thế kỷ 21, phong trào nhân ái, qua những tấm gương như Buffett và Gates, có một xung lực mạnh mẽ chưa từng có.

Buffett được dư luận tặng danh hiệu “Ông thánh Warren ở Omaha”, nơi ông sinh ra và đang sống, thuộc bang Nebraska, Hoa Kỳ.

Dưới đây là một số trích dẫn rất thú vị và cảm động từ các lá thư cam kết của các nhà tỷ phú Mỹ trong *Cam Kết Hiến Tặng*.

Thư Cam Kết Hiến Tặng

Warren Buffett

[...]

Đầu tiên, cam kết của tôi: Hơn 99% tài sản của tôi sẽ được chuyển cho hoạt động nhân ái trong thời gian tôi còn sống, hay vào lúc tôi đã chết. Do lưỡng băng tiền đô la, cam kết này là lớn. Nhưng, trong ý nghĩa so sánh, hàng ngày nhiều cá nhân hiến tặng cho những người khác còn nhiều hơn thế nữa.

Hàng triệu người, đóng góp đều đặn cho nhà thờ, trường học, và các tổ chức khác, và vì thế từ chối sử dụng các số tiền đáng lẽ có thể giúp ích cho gia đình họ. Hiến tặng những đồng đô la này vào các hộp quyên tiền, hoặc cho United Way (một tổ chức hiến tặng thế giới) đồng nghĩa với việc bớt đi các thú vui như xem xi nê, ăn tối ở nhà hàng, hay các thú vui cá nhân khác. Nhưng ngược lại, gia đình tôi và tôi không phải từ bỏ những gì mà chúng

tôi cần, hay ước muốn, khi chúng tôi thực hiện cam kết 99% này.

Hơn nữa, cam kết này không ngăn chúng tôi đóng góp thêm tài sản quý nhất, đó là thời gian. Nhiều người, kể cả ba đứa con tôi - hành diện mà nói - đã dành nhiều thời gian và tài năng của mình để giúp người khác. Những hiến tặng loại này thường tỏ ra còn quý hơn tiền bạc nhiều. Một đứa trẻ đang phải chiến đấu với khó khăn, nếu được làm bạn, và được nuôi dưỡng bởi một người thầy chìu dáo, sẽ nhận được sự hiến tặng có trị giá vượt xa giá trị chừa đựng trong một tờ séc. Em gái tôi, Doris, đang tay giúp đỡ trực tiếp hàng ngày.

Vài thứ vật chất làm cho cuộc đời tôi thú vị hơn; nhưng nhiều (quá) thì không. Tôi thích có một chiếc máy bay riêng đắt tiền, nhưng có một nửa chục căn nhà sẽ là gánh nặng. Điều rất thường xảy ra là, một sự tích lũy lớn sờ hưu cuối cùng sẽ chiếm đoạt lấy người chủ sờ hưu. Tài sản mà tôi trân quý nhất, ngoài sức khỏe, là những người bạn lâu dài, đa dạng và thú vị. [...]

Phản ứng của gia đình tôi và tôi trước số tài sản ngoại hạng không phải là tội lỗi, mà là sự biết ơn. Nếu sử dụng hơn 1% tài sản cho mục đích riêng, điều đó không làm tăng thêm hạnh phúc hay sức khỏe của chúng tôi. Ngược lại, số tiền 99% cá thể có tác dụng to lớn lên sức khỏe và phúc lợi của người khác. Sự thật này đã quyết định con đường của tôi và gia đình tôi: Hãy giữ tất cả những gì chúng tôi nghĩ có thể cần đến, và phân phối phần còn lại cho những nhu cầu của xã hội. Sự cam kết của tôi đã đưa chúng tôi đi vào con đường đó.✉

Warren Buffett



Bill và Melinda Gates

Phát biểu từ bố của Bill Gates

Tại một buổi họp của các nhà hoạt động nhân ái vào tháng Mười năm 2007, William - người bố tám mươi mốt tuổi của Bill Gates nói: “Tôi không có tài phát biểu lắm”. Rồi ông cố nén nước mắt nói tiếp: “Nhưng tôi rất tự hào về con tôi và vợ của nó”. Con ông đã “lớn lên trong một gia đình mà sự dấn thân công dân đã nằm trong văn hóa” và triết lý của sự thịnh vượng cũng được dạy. Ông nói thêm: “Sự thịnh vượng không phải là điều gì để hánh diện - đó là điều đã đến với bạn như kết quả của những tình huống bạn không thể kiểm soát được, mà trong đó một nhân tố quan trọng là đất nước mà bạn đã được sinh ra.”

Bill Gates khẳng định hoạt động nhân ái của ông không chịu ảnh hưởng của tôn giáo: “Bố mẹ tôi đi nhà thờ, với tư cách là những người theo chủ nghĩa giáo đoàn (Congregationalist), nhưng hoạt động của tôi không mang động cơ tôn giáo.” Vợ ông, Melinda là người Công giáo.

Thư Cam Kết Hiến Tặng

Bill và Melinda Gates

Các bậc cha mẹ khắp thế giới đều làm những điều tốt nhất để con cái họ có những cơ hội lớn. Họ làm lụng để đem lại cho con cái họ bất cứ cơ hội nào khả dĩ để theo đuổi những giấc mơ của chúng.

Tuy nhiên, đối với rất nhiều bậc cha mẹ, giấc mơ mong cho gia đình họ có cuộc sống tốt đẹp hơn đã bị tan vỡ. Tại Hoa Kỳ, con họ không nhận được giáo dục mà chúng cần để thành công trong cuộc sống. Còn trong thế giới đang phát triển, con cái họ chết vì những căn bệnh mà từ lâu đã bị xóa sổ tại các quốc gia giàu có.

Nhiều năm trước, khi bắt đầu tìm hiểu về thực trạng sức khỏe toàn cầu, chúng tôi đặc biệt đã bị sốc khi biết rằng một chứng bệnh có thể ngăn ngừa được với xác suất cao - bệnh tiêu chảy do siêu vi gây ra - đã giết hại nửa triệu trẻ em mỗi năm. Tin máy bay rơi luôn luôn chiếm trên trang nhất, nhưng ở đây có một kè giết nửa triệu trẻ em mỗi năm, mà phần lớn người dân lại không biết tên nó, và lại càng bất lực để ngăn ngừa nó.

Thư gửi Quý nhà giàu Việt Nam

Chúng tôi đã cam kết phần lớn tài sản cho Quỹ Bill và Melinda Gates để giúp chấm dứt những cái chết có thể ngăn ngừa được như căn bệnh trên, và phá vỡ các chuỗi nguy hiểm đối với sức khỏe và giáo dục đã ngăn cản con người đạt đến những phần tốt nhất trong cuộc sống của họ. Nguyên lý thúc giục chúng tôi là tất cả cuộc đời đều có giá trị ngang nhau. Nói cách khác, chúng tôi tin mỗi đứa trẻ đều xứng đáng với cơ hội để lớn lên, mơ mộng, và làm những việc lớn.

Chúng tôi được ban cho một tài sản lớn vượt khỏi mọi sự mong đợi nhất của chúng tôi, chúng tôi biết ơn sâu sắc. Nhưng với những ban tặng lớn này, chúng tôi cảm nhận một trách nhiệm to lớn để sử dụng chúng cho tốt. Đó là lý do tại sao chúng tôi vô cùng vui mừng khi kết nối để dần thân thực hiện chương trình cụ thể Cam Kết Hiến Tặng. [...]

Chúng tôi đã thấy sự tiến bộ tương tự trong hệ thống giáo dục Mỹ. Chúng tôi đã tới thăm những trường học đã phá vỡ những chuỗi nguy hiểm cũ và chuẩn bị cho mọi đứa trẻ bước vào đại học và cuộc sống. Đó là những trường học vĩ đại - nhưng còn rất ít loại

trường này. Ngày giờ, nhiệm vụ là bảo đảm mọi sinh viên nhận được cùng cơ hội để thành công trong đại học và cuộc sống.

Cả hai chúng tôi đã được may mắn lớn lên với cha mẹ, được dạy dỗ một số giá trị vô cùng quan trọng. Lao động cần cù. Chúng ta sẽ biết tôn trọng. Biết hài hước. Và nếu cuộc đời bạn cho bạn tài năng hay của cải, bạn hãy có trách nhiệm sử dụng những ban tặng kia một cách tốt và khôn ngoan như bạn có thể. Ngày giờ chúng ta hy vọng truyền tinh thần này cho con cháu chúng ta. [...] ☐

Bill Gates ~~Malinda~~ Gates



(Courtesy of TIME)

Năm 2005, Bill Gates, Melinda Gates và Bono được TIME bình chọn là “Những người Samari nhân hậu⁽⁶⁾ (Good Samaritans) (Bono là người đồng sáng lập tổ chức DATA chiến đấu chống nghèo khó và HIV tại các nước đang phát triển).

(6) Trong dụ ngôn Người Samari nhân hậu của Đức Giêsu đã làm phúc cứu người [Lc10, 25-37].

Thư Cam Kết Hiến Tặng

Mark & Priscilla Chan Zuckerberg

Chúng tôi đã có rất nhiều cơ hội trong cuộc sống, và cảm thấy một trách nhiệm sâu xa làm cho thế giới trở thành một nơi tốt hơn cho các thế hệ tương lai. Chúng tôi đã được lợi từ một sức khỏe tốt, nền giáo dục tốt và sự hỗ trợ từ những gia đình và cộng đồng tận tụy. Chúng tôi tin tưởng rằng trong thế hệ tới, tất cả con em chúng ta sẽ lớn lên có một cuộc sống tốt đẹp hơn chúng ta, và phần đầu nhiều hơn là chúng ta nghĩ có thể ngày hôm nay.

[...] Chúng tôi chào đón phong trào Cam Kết Hiến Tặng, và hân hạnh được làm một phần trong tuyên ngôn của nó, rằng những ai đã có may mắn sẽ hiến tặng lại ít nhất phân nửa tài sản của mình trong lúc còn sống. Nhu cầu của thế giới là rất lớn. Chúng tôi tin tưởng một cách mãnh liệt rằng những người giàu có không phải chờ đợi để hiến tặng. Sự hiến tặng của chúng tôi cũng mới bắt đầu, và chúng tôi cam kết sẽ là những người học hỏi, lắng nghe, và tham gia tích cực trong những năm tới. Chúng tôi sẽ dành những nguồn lực, cũng như thời gian cá nhân

và năng lượng. Chúng tôi sẽ dành cuộc đời mình để lao động bảo đảm các thế hệ tương lai có những cơ hội tốt nhất có thể.

Những lá thư của nhiều nhà giàu có nhân ái cam kết sẽ soi sáng cái tâm cũng như những kỳ vọng mà họ mong muốn gửi gắm vào những số tiền hiến tặng lớn của họ. George Lucas, người sáng lập công ty *Lucasfilm*, viết trên trang mạng *Cam Kết Hiến Tặng* rằng, “cống hiến phần lớn tài sản của tôi là để cải thiện giáo dục. Đó là chìa khóa cho sự tồn vong của loài người”. Paul Allen, đồng sáng lập Microsoft viết: “Chúng ta muốn tìm kiếm những cơ hội mới để tạo sự khác biệt trong đời sống của các thế hệ tương lai”. Pierre Omidyar, người sáng lập eBay, viết: “Con người bẩm sinh vốn có năng lực, nhưng thường thiếu cơ hội... Sự thách thức cho chúng ta là... để lại một di chúc của niềm hy vọng cho những người đến sau”. Chuck Feeney, tỉ phú sáng lập *The*

Atlantic Philanthropies rất nổi tiếng, và sống rất “khắc kỷ” với bản thân, trong lá thư gửi cho Bill Gates và Warren Buffett đã viết: “Tôi không tưởng tượng nổi có một sự sử dụng tài sản cá nhân nào mà đáng làm và thích hợp hơn là việc hiến tặng trong khi chúng ta còn sống - để mình dấn thân cho những nỗ lực cải thiện điều kiện sống của nhân loại”.

David Rubenstein, nhà tài chính, đồng sáng lập và đồng điều hành tập đoàn “The Carlyle Group” viết:

“Không nên xem sự hiến tặng tiền là một điều bắt buộc - hay một sở thích - chỉ giới hạn vào những người giàu có nhất (và may mắn nhất) trong chúng ta. Tất cả đều có thể và nên hiến tặng, và tất cả mọi người cảm nhận rằng những món quà của họ có thể làm cho thế giới trở thành một chỗ tốt hơn đôi chút. [...]”

Hoạt động nhân ái, tiếc thay là một hiện tượng Mỹ nhiều hơn là hiện tượng toàn cầu. Hy vọng của tôi là *Cam Kết* sẽ truyền cảm hứng để những nỗ lực tương tự hình thành ở hải ngoại. Và trong khi những nỗ lực chủ yếu

tập trung vào những người giàu có nhất của các quốc gia khác, thì niềm hy vọng của tôi, một lần nữa, là các cá nhân với tất cả mức độ giàu có cũng sẽ tăng lên phần hiến tặng của họ, và rằng họ cảm nhận, bằng cách đó, giúp cho quê hương họ, hay cho nhân loại”.

George B. Kaiser, chủ tịch BOK Financial Corporation, một trong 100 người giàu nhất Hoa Kỳ, và cũng là một trong 50 nhà làm nhân ái lớn nhất, viết trong thư *Cam Kết* những điều có tính khai sáng khoa học và cảm động:

Tôi nghĩ, tôi đến với hoạt động nhân ái chủ yếu bằng cảm giác tội lỗi. Tôi đã sớm nhận ra rằng vận may lớn của tôi không phải do tính cách cá nhân hay sáng kiến vượt trội mà do sự may mắn thẩm lặng. Tôi có ân huệ được sinh ra trong một xã hội tiến bộ với bố mẹ chu đáo. Cho nên tôi có thuận lợi của cả hai về mặt nuôi dạy và di truyền (“trúng số noãn sào”). Khi nhìn quanh những người không có những thuận lợi này, tôi ý thức ngay rằng tôi có một trách nhiệm đạo lý hướng các nguồn lực của tôi giúp lập lại sự cân bằng.

“Khế ước xã hội” của Mỹ là cơ hội bình đẳng. Đó là nguyên lý cơ bản nhất trong các hồ sơ lập quốc của chúng ta, và đó là cái ban đầu đã làm chúng ta khác biệt với châu Âu cũ. Nhưng chúng ta đã thất bại trong việc hoàn thành mục tiêu sâu xa này; thực tế, chúng ta đã thua sút trong những năm qua. Một nguyên lý khác đặc trưng của Mỹ là sự cộng tác chia sẻ giữa các khu vực công và tư để thúc đẩy lợi ích công. Cho nên, nếu khu vực công bị suy yếu, vai trò và trách nhiệm sẽ được chuyển qua vai của khu vực tư. [...]

Tôi có nhiệm vụ giúp những ai bị bất lợi ở sự tình cờ của sinh nở... Tôi phải tìm cho ra các lý do đúng nhất để sửa chữa cái sai.[...]

Các khám phá trong nghiên cứu bào gốc và sự phát triển não trong những năm gần đây đã cung cấp cho tôi vài định hướng. Mặc dù hầu hết chúng ta lớn lên đều tin vào quan điểm của cơ hội bình đẳng, nhưng đồng thời phần lớn chúng ta lại mang theo một điều “bí mật nhỏ đáng ghét” ngầm và không nhất quán, rằng di truyền học đã ảnh hưởng rất nhiều lên sự hoàn thành (những đứa trẻ) đến nỗi sự bình đẳng không thể thực hiện được. Tuy nhiên, điều mà những nghiên cứu mới

dường như gợi ra là các tế bào não không định dạng về mặt chức năng lúc sinh ra, và chỉ thông qua sự thông tin giữa chúng với nhau - và được thúc đẩy bởi sự diễn giải “vừa làm vừa học” (trial and error interpretation) của sự kích thích cảm quan ngay sau khi sinh - mà các kỹ năng nhận thức hoặc xã hội hay xúc cảm của chúng ta mới phát triển. Đôi khi nói đùa, tôi hình dung sống động rằng, vị trí trước khi sinh ra tôi là một nơi ẩm áp, ướt át, tối tăm... và buồn tẻ. Rồi thình lình tôi xuất hiện, tôi bị oanh kích bởi một lượng cảm quan quá tải và phải diễn giải tất cả những sự kích thích lạ lùng này. Phần lớn sự diễn giải diễn ra cho đến tuổi lên ba; sau đó, chúng ta có thể điều chỉnh số mệnh của chúng ta, nhưng khó khăn hơn nhiều.

Không đứa trẻ nào chịu trách nhiệm cho những hoàn cảnh của sự sinh ra của nó, và sẽ không vì đó mà bị trừng phạt trong cuộc đời này [...] Cho nên tôi đã phát triển định hướng từ thiện của tôi xung quanh quan điểm cung cấp cơ hội tốt nhất cho sự tự hoàn thiện mình cho mỗi đứa trẻ, tập trung vào những em đã đến thế giới này trong những hoàn cảnh bất lợi nhất.

Còn Peter G. Peterson, một doanh nhân tỉ phú, viết trong *Cam Kết* những lời cảm động khác:

Cha tôi đã chấp nhận một nghề mà không ai muốn làm: rửa chén trong một toa xe đầy hơi nước dành cho nhân viên của công ty xe lửa Union Pacific. Ông ăn, ngủ ở đó, và tiết kiệm từng đồng xu kiếm được. Ông sử dụng tiền tiết kiệm để mở một nhà hàng Hy Lạp, không thể khác hơn, mở 24 giờ một ngày, 365 ngày một năm, và 25 năm liền. Trong giai đoạn này, ông luôn gửi tiền cho gia đình nghèo khổ của mình ở Hy Lạp trong sự tuyệt vọng, đồng thời nuôi vô số người nghèo đói đến gõ cửa sau nhà hàng ông. Ngoài những thứ đó ra, ông muốn để dành đủ tiền để đầu tư vào giáo dục cho con cái ông.

Khi tôi quan sát và học từ tấm gương của cha tôi, tôi nhận thấy rằng việc hiến tặng cho người khác đã đem lại cho ông niềm vui như thế nào. Thực tế, hôm nay, tôi thấy rất vui khi hiến tặng cho những lý do tôi xét là xứng đáng, hơn là làm ra tiền trước tiên. Như khi kiểm lại với các nhà hoạt động nhân ái khác, tôi thấy đó là một trải nghiệm rất phổ biến.

Thư Cam Kết Hiến Tặng

David Rockefeller
(của dòng họ John D. Rockefeller)

Trải qua năm thế hệ, gia đình tôi đã trải nghiệm sự hào long thật sự, và niềm vui của hoạt động nhân ái. Sự dấn thân của chúng tôi đã giúp tạo được một nhóm thế chế mạnh, bao gồm Đại học Chicago, Đại học Rockefeller, Viện bảo tàng Nghệ thuật hiện đại, và Quỹ Anh em Rockefeller. [...] Gia đình chúng tôi tiếp tục thống nhất với nhau trong niềm tin rằng những ai đã làm lợi nhiều nhất từ hệ thống kinh tế của quốc gia thì họ có một trách nhiệm đặc biệt hiến tặng lại cho xã hội bằng nhiều cách có ý nghĩa.

Warren Buffett, Bill và Melinda Gates chia sẻ niềm tin này, và đã thách thức những người khác hãy cam kết hiến tặng nửa phần tài sản của họ cho hoạt động nhân ái trong lúc còn sống hoặc lúc qua đời. Tôi vui mừng nói rằng điều này cũng là ý định và việc làm của tôi, và tôi rất vui sướng khi được mời tham gia sáng kiến quan trọng này. Tôi hy vọng những người khác cũng sẽ chấp nhận sự thách

thức - và cơ hội - và sẽ kết nối với chúng tôi trong nỗ lực đáng khen này.

Tôi cũng hy vọng những nỗ lực của chúng ta mở rộng phạm vi hoạt động nhân ái, với tư cách những cá nhân, trong sự hợp tác với những cá nhân khác, và bằng những phương thức bao gồm không những các nguồn lực tài chính mà còn cả những ý tưởng sáng tạo và sự kiên nhẫn, sẽ là phần quà tặng mà tất cả chúng ta để lại cho tương lai. ☐

Samuel Yin của Đài Loan cam kết hiến tặng đến 95% tài sản của ông lúc còn sống để hỗ trợ “giáo dục đại học, nghiên cứu, xây dựng đại học và thành lập các giải thưởng nghiên cứu”. Ông tin rằng “sẽ có nhiều người ở Đài Loan tham gia *Cam Kết Hiến Tặng* và tất cả chúng ta sẽ làm cho thế giới trở thành một nơi tốt hơn cho tất cả loài người”. Vincent Tan Chee Yioun của Mã Lai viết: “Tôi ý thức sâu sắc rằng, khi con người được ban tặng tài sản lớn vượt

khỏi nhu cầu của mình, thì mang một trách nhiệm đạo đức và xã hội tương xứng là làm cho đồng tiền được sử dụng tốt". Ông viết tiếp, "Niềm hy vọng của tôi khi tham gia *Cam Kết Hiến Tặng* là sẽ có nhiều người châu Á giàu có hơn, đặc biệt những người Mã Lai, sẽ được truyền cảm hứng để sử dụng tài sản và nguồn lực của họ, đặc biệt cam kết hiến tặng ít nhất nửa tài sản của họ vào những mục đích nhân ái".

Trên mảnh đất tuy còn nặng mùi vị kỷ, khoảng cách nghèo giàu ngày càng tăng, 1% dân số thế giới sở hữu 44% tài sản thế giới, thì những lá cờ nhân ái nhiều thế hệ của Carnegie, Ford, Rockefeller, Buffett, Gates, Feeney, Zuckerberg, Vincent Tan Chee Yioun, Samuel Yin, Dato Sri Tahir, Arif Naqvi... tung bay phất phới hướng về một thời đại mới. Nhân loại đang bước vào buổi bình minh của thời kỳ Đại nhân ái, ở đó con người biết thương yêu đồng loại hơn, bằng cả trái tim lẫn khói óc, bằng

cả đam mê lắn tận tụy, bằng cả kiên quyết lắn thông minh. Bill Gates tràn đầy cảm hứng về sứ mạng lịch sử mới: “Đến năm 2035 sẽ hầu như không còn đất nước nào bị bỏ lại nghèo khó trên thế giới”. Một sự “lãng mạn” và tẩm nhìn táo bạo. Nhưng chỉ có trên tầm cao của một nền khoa học và công nghệ phát triển và với sự dấn thân mạnh mẽ của các nhà hoạt động nhân ái.

* * *

TẠI SAO HIẾN TẶNG?

Người Mỹ quan niệm rằng họ cần trả ơn cho xã hội về những gì họ đã nhận được từ xã hội. Họ trả ơn bằng cách đầu tư vào sáng tạo tri thức, phát triển giáo dục và nghiên cứu, nền tảng của nền kinh tế tương lai. Họ trả ơn bằng cách tái sử dụng tài sản của mình cho những mục đích *bên ngoài* dòng họ. Đồng tiền sẽ thúc đẩy giáo dục, nghiên cứu, khám phá, bảo vệ sức khỏe, nền tảng của đổi mới sáng tạo cho các thế hệ tương lai. Đầu tư của họ đòi hỏi sự nỗ lực của xã hội để xứng đáng. Những người “cha nhân ái” của Hoa Kỳ quan niệm kinh doanh và hiến tặng là hai mặt của một đồng tiền để thực hiện tiến bộ xã hội. Vì thế họ làm hiến

tặng cũng trong “tinh thần kinh doanh” để đạt tiến bộ xã hội họ mong ước.

Milton Eisenhower, nguyên chủ tịch của Đại học Johns Hopkins đã phát biểu súc tích về mối quan hệ hữu cơ giữa đại học và doanh nghiệp như sau: “*Giáo dục đại học và doanh nghiệp căn bản có mối liên hệ thuộc lẫn nhau. Một bên cần tiền để tạo ra những người có giáo dục, và bên kia cần những người có giáo dục để làm ra tiền*”.

Đại học đóng vai trò rất quan trọng trong việc cung cấp tri thức cho các công ty và nền kinh tế. Đại học và các nhà nghiên cứu là những “knowledge spillovers”, những “lò chuyển giao tri thức công nghệ” cho các doanh nghiệp mới. Các đại học của Mỹ có tính cạnh tranh cao, và xem trọng việc thương mại hóa công nghệ mới để nuôi dưỡng trường và lý tưởng. Đạo luật Bayh-Dole 1980 khuyến khích thêm sự phát triển các ý tưởng doanh nghiệp nhỏ từ quỹ nghiên cứu liên bang, và việc

chuyển giao công nghệ từ các đại học cho kinh tế Mỹ. Nhà vật lý hạt người Mỹ Steven Weinberg đoạt giải Nobel năm 1979 đã diễn tả rất súc tích tầm quan trọng của đại học nghiên cứu Mỹ đối với sự phồn vinh: Nếu không có mô hình đại học nghiên cứu Đức, thì Hoa Kỳ chỉ sống bằng cách trông đậu nành và giới thiệu khách du lịch Đức, Nhật xem kỳ quan Grand Canyon.

Vốn nhân lực (human capital) là vốn quý nhất của một xã hội, hơn cả tư bản, đối với mọi lý thuyết kinh tế. Đó là vốn tri thức của con người nằm trong bộ óc, trong giáo dục, là trình độ khoa học, công nghệ, kỹ năng, văn hóa của mỗi cá nhân. Vốn này có vai trò quan trọng trong việc tạo dựng công ty, và tăng trưởng kinh tế. Nhà kinh tế học người Mỹ Gary Becker đoạt giải Nobel năm 1992 ước tính vốn nhân lực đóng góp đến 75% vào sự phồn vinh của quốc gia. Người có tri thức, kỹ năng cao, được hưởng thu nhập cao. Trong mọi thể chế,

phung phí hay không phát triển vốn nhân lực là đồng nghĩa với làm suy yếu và nghèo nàn đất nước. Muốn đào tạo vốn đó, cần phải chăm lo sức khỏe và đầu tư vào giáo dục, cơ sở hạ tầng tri thức, nghiên cứu, học thuật, phát triển kỹ năng và các tư chất đầy đủ nhất. Nhưng chưa đủ. Nếu một thể chế không lấy sự công bằng làm trọng, không trọng đai tài năng, và không tạo một khung pháp lý - chính trị bình đẳng cho tất cả mọi thành phần bất kể từ đâu đến, thì những Alexander, Caesar, Napoleon cũng chỉ lao động chật vật để nuôi sống bằng hai bàn tay mọn. Những tài năng cần tự do, công bằng, và những cơ chế bệ phóng để có thể xây dựng “đế chế” của mình và đóng góp lớn cho xã hội.

Chăm lo phát triển vốn nhân lực và tạo môi trường công bằng có nhiều chất xúc tác có tính khuyến khích để dân chúng hoạt động hữu hiệu, đó là thước đo, và sự chính danh của mỗi thể chế, tiền đề của dân giàu

nước mạnh. Nhà nước và luật pháp cần phải mở cửa. Hoạt động nhân ái là sự chia sẻ, và gánh vác một phần nhiệm vụ khó khăn này. Một mình nhà nước không thể lo xuể, mà phải cần đến muôn vàn bàn tay của xã hội. “Luôn luôn có một lỗ hổng giữa những gì chính quyền có thể cung cấp và khu vực tư nhân có thể tạo ra, một lỗ hổng mà các hoạt động từ thiện/ nhân ái có thể lấp đầy”, như Tổng thống Bill Clinton nói, “nhưng khi thế giới và các nền kinh tế tiến hóa, chúng ta có một cơ hội và trách nhiệm xem xét lại việc lấp đầy lỗ hổng này thế nào - tự duy lại mối quan hệ giữa các thách thức kinh tế và xã hội để cho lợi ích và cơ hội có được cho nhiều người hơn”.

Tiền tài trợ nhân ái mỗi năm của Mỹ được ước tính từ 250 đến 350 tỉ đô la, bằng khoảng 3% nền kinh tế Mỹ, đổ đồng mỗi người hiến tặng 1.000 đô la/năm, bằng số tiền chính phủ chi cho Nghiên cứu và Phát triển. Tuy nhỏ, nhưng ý nghĩa nó không

nhỏ. Nó có thể chuyển dịch hàng tỉ đô la nhanh chóng không thông qua thủ tục hành chính rườm rà, vào những lãnh vực tạo cơ hội và đổi mới sáng tạo cho nước Mỹ. Tài trợ nhân ái đã từng tạo ra những đại học tốt nhất và nhiều trung tâm nghiên cứu tốt nhất, ở những nơi nhà nước không với tới, ở những ngành mũi nhọn mà các mạnh thường quân có cảm hứng và kỳ vọng. Nếu khoa học của chính phủ là tập trung hóa, thì khoa học của nhân ái là hoàn toàn không: Đó là một tập hợp của các nhà hảo tâm, từ những người đỡ đầu giàu nhất đến những người bình thường chỉ viết những tấm séc khiêm tốn cho các tổ chức họ ưa thích.

Nền kinh tế Hoa Kỳ là một quá trình năng động qua đó cơ hội tạo ra sự phồn vinh, rồi đến lượt phồn vinh được đầu tư để tái tạo ra cơ hội. Những người lập quốc Hoa Kỳ đã vứt bỏ tính phân biệt giai cấp quý tộc-công nhân của lục địa để thiết lập tinh thần dân chủ và bình đẳng như

đã được ghi vào Hiến pháp của họ. Để có những thứ này, cần phải phát triển giáo dục, khoa học và công nghệ như một quá trình thường xuyên để làm lợi cho các thế hệ tiếp nối. Tri thức sẽ được chia sẻ cho nhiều người, và lợi ích xã hội sẽ lớn hơn.

Đồng tiền tư không nằm trong túi tư nhân nữa, mà biến thành đồng tiền công của xã hội, thoát khỏi tính vị kỷ của cá nhân, không nhằm phục vụ cho tư lợi nữa, mà làm lợi cho cộng đồng. Đó cũng là niềm lo lắng của Tocqueville khi ông viết: “*Điều quan trọng nhất đối với nền dân chủ không phải là không có những tài sản lớn, mà là những của cải đó không nên vẫn nằm trong tay cùng một chủ nhân*”.

Andrew Carnegie đã trăn trở trong *Phúc âm*: “Câu hỏi lớn đối với những người ưu tư là: Tại sao người ta lại để lại tài sản cho con cái họ? Nếu làm điều này vì tình cảm, thì đó chẳng phải là tình cảm sai lạc hay sao? Quan sát thực tiễn nói cho

chúng ta biết, nhìn chung, không phải là điều tốt lành cho con cái nếu chúng được trao cho một gánh nặng quá lớn. Cũng không tốt cho nhà nước. [...] Những người khôn ngoan sẽ sớm đi đến kết luận rằng, vì những lợi ích tốt nhất cho các thành viên gia đình và nhà nước, những sự để lại như thế (cho gia đình) là một sự sử dụng không đúng những tài sản của họ". Những số tiền to lớn để lại cho gia đình thường gây tổn hại nhiều cho người nhận hơn là điều tốt lành, những người thừa kế thường trở nên nghèo đi vì những chứng bệnh điên rồ của họ, hay vì ngoại cảnh (như sự phá giá tài sản của họ). Carnegie không phải muốn cha mẹ bỏ mặc những đứa con hư hỏng nghèo khó. Không, chúng cần có cuộc sống đàng hoàng. Nhưng số trường hợp những đứa con ngoan có thể sử dụng tài sản của bố mẹ để làm lợi ích cho cộng đồng tuy có nhưng lại ít. Với những tài sản khổng lồ nếu để lại cho con, "tôi có thể cùng lúc để lại lời nguyền cho chúng", ông e sợ.

Sự phát triển kinh tế của Hoa Kỳ có tính mạo hiểm, bứt phá khỏi thế hệ những người khổng lồ cũ vốn mang sức i bằng sự ra đời của những doanh nghiệp nhỏ năng động sáng tạo, để trở thành những người khổng lồ mới. Niềm tin “to là tốt hơn” từ nhiều thế kỷ trước đã bị giới tinh hoa mới phá vỡ. Những năm 1940 - 1950 nhà kinh tế Joseph Schumpeter bi quan rằng “các công ty công nghiệp khổng lồ Mỹ, bị hành chính hóa một cách hoàn hảo sẽ hất cẳng các công ty vừa và nhỏ, và “sung công” giới tư sản như một giai cấp”, làm cho “giai cấp này không những mất đi thu nhập mà còn mất cả vai trò của nó”. “Máy trợ tim đích thực của chủ nghĩa xã hội không phải là các nhà trí thức hay những người kích động rao giảng nó, mà chính là các công ty như Vanderbilt, Carnegie và Rockefeller”. Nhưng vào những năm 1980 sự xuất hiện khoa học, công nghệ mới và sự tái xuất của tinh thần kinh doanh sáng tạo (entrepreneurship) đã “dập tắt than hồng

của sự thống trị hành chính”, và chấm dứt giai đoạn “chủ nghĩa tư bản độc quyền”. Sự mở rộng cơ hội và sự tăng trưởng kinh tế phần lớn được cắt nghĩa bởi đầu tư trong tri thức và vốn nhân lực. Đó là “mắt xích thiếu” cần được tái tạo để bảo đảm sự bền vững của kinh tế thị trường.

Nền kinh tế thị trường, hay tư bản chủ nghĩa, cho phép con người tự do tích lũy tiền của từ lao động. Nhưng có nguy cơ tài sản xã hội cuối cùng chỉ tập trung vào một số ít người, với hậu quả một ít người thắng lớn, và vô số người thua thiệt. Không thể nâng người nghèo lên, cũng không thể kéo người giàu xuống, mà cách tốt nhất là tạo ra các định chế hỗ trợ sự phát triển toàn diện tài năng và tinh thần kinh doanh sáng tạo, giúp các thế hệ trẻ tự khẳng định và vươn lên. Đó là một quá trình cao hơn. Muốn thế phải tạo nhiều cơ hội bằng con đường giáo dục, nghiên cứu, đào tạo. Hoạt động nhân ái là động lực quan trọng để tạo

ra cơ hội. Đồng tiền chi cho từ thiện sẽ hết, chỉ xoa dịu nhất thời, nhưng chi cho mục tiêu nhân ái sẽ không hết, đó là đồng tiền đầu tư khôn ngoan nhằm giải quyết những vấn đề lớn từ gốc rễ mà thế giới đối mặt trong tương lai.

Lòng nhân ái là một trong những cột trụ quan trọng không thể thiếu của nền kinh tế Hoa Kỳ. Đổi mới sáng tạo, tạo ra phồn vinh, hoạt động nhân ái, tạo ra cơ hội, v.v... đó là chuỗi lôgic liên hoàn mà nền kinh tế Mỹ muốn thể hiện trong một gói để giữ tính bền vững của nó.

Người ta nói đến “chủ nghĩa tư bản nhân ái” (philanthrocapitalism), và xem đó là định hướng cho sự phát triển tương lai. Thông qua chủ nghĩa nhân ái, một dòng tiền dư thừa khổng lồ của sự phồn vinh trong xã hội sẽ được tái sử dụng vào đầu tư cho giáo dục và sáng tạo tri thức mới, yếu tố sống còn cho sự đổi mới sáng tạo. Đó cũng là quá trình “Phá hủy đầy sáng tạo”

(creative destruction) thiết thân của chủ nghĩa tư bản được Schumpeter bàn luận năm 1942, nhằm “tạo ra sự đột biến công nghiệp, cách mạng hóa cấu trúc kinh tế từ trong, không ngừng phá hủy cấu trúc cũ và tạo ra cấu trúc mới (của nền kinh tế)”. “Sự phá hủy đầy sáng tạo” là lẽ sinh tồn của kinh tế thị trường, hay chủ nghĩa tư bản, là hệ quả tất yếu của những thay đổi thiết thân từ bên trong để lột xác, là sự vươn lên và tàn lụi không ngừng của nhiều thành phần kinh tế. Hiện thân nổi bật là các chiếc máy vi tính cá nhân, mà công nghệ của chúng được dẫn đầu bởi Microsoft và Intel, đã hủy diệt các công ty máy tính “khủng”, để tạo ra một cuộc cách mạng mới. Sự thành công bền vững của một nền kinh tế chưa phải là sự tạo ra phồn vinh nhất thời, mà là năng lực bền vững của nó *tạo ra cơ hội mới* cho xã hội.

Trong thế kỷ 20, kinh tế Hoa Kỳ đã trải qua một số giai đoạn: i) 1917 - 1930: giai

đoạn cuối của thời thăng hoa thứ nhất, với kinh tế cổ điển, dựa trên công nghiệp cổ điển như sắt thép, dầu hỏa, ôtô, điện là chính; ii) 1930 - 1979: giai đoạn kinh tế vận hành (managerial economy) nhằm hoàn thiện cái đang có, kinh tế của những nhà quản lý; iii) 1980 đến nay: kinh tế sáng tạo (entrepreneurial economy) với những sáng tạo công nghiệp công nghệ cao như công nghệ máy vi tính, thông tin, internet, kinh tế của những nhà doanh nghiệp sáng tạo (innovative entrepreneur). Các nhà nhân ái muốn tiếp tục làm cho loại kinh tế này bền vững bằng những nỗ lực nhân ái có tính đầu tư của họ.

Một đặc tính của những nhà hoạt động nhân ái là họ muốn thấy đồng tiền được sử dụng hiệu quả và quản lý chuyên nghiệp vào những mục tiêu đã định, chứ không chỉ đơn thuần “giao phó”. Phần lớn những nhà nhân ái tham gia vào việc quản lý việc sử dụng đồng tiền lúc họ còn sống. Họ

thuê các nhà quản lý chuyên nghiệp cũng không thua kém những nhà quản lý trong kinh doanh. Họ làm nhân ái với sự *đam mê, tận tụy, kiên trì* và *hiệu quả* cho xã hội, y như khi họ làm kinh tế cho chính họ, chứ không làm chỉ vì hư danh.

Có lẽ với sáng kiến *Cam Kết Hiến Tặng*, Gates và Buffett nhắm mục tiêu xa, là lãnh đạo một phong trào nhân ái không biên giới để thay đổi thế giới, đẩy lùi bệnh tật, đói nghèo, tụt hậu, bằng cách tạo ra giáo dục và khoa học. Số tiền được hiến tặng hiện nay so với toàn bộ tài sản dư thừa trong dân chúng tại các quốc gia giàu có chưa phải là nhiều, số tỉ phú cam kết so với tổng số hơn 1.000 tỉ phú tồn tại trên thế giới cũng hãy còn khiêm tốn, cho thấy tiềm năng để cứu giúp thế giới từ đồng tiền tư nhân là hết sức to lớn nếu nó được huy động vào các mục tiêu nhân ái. Gates - Melinda và Buffett, cũng như những người trong *Cam Kết Hiến Tặng* đã phất ngọn cờ tiên phong

trên một quy mô lớn. Nhân ái đã trở thành một đạo đức mới trong “Thánh Kinh” của những nhà giàu có. Nếu nó được phát triển tương xứng với tiềm năng của phồn vinh xã hội, đó sẽ là một cuộc *cách mạng đạo đức vĩ đại*.

“Kiếp sau của chủ nghĩa tư bản sẽ là một nền kinh tế đoàn kết, chia sẻ, và huynh đệ” như kinh tế gia người Pháp Bernard Maris viết, người qua đời ngày 7 tháng giêng năm 2015 trong cuộc thảm sát tòa soạn báo Charlie Hebdo. Nhưng nền “kinh tế đoàn kết, chia sẻ và huynh đệ” đã có những sự khởi đầu phấn chấn từ hôm nay rất đáng ngưỡng mộ rồi.

* * *

ĐÔNG VÀ TÂY

*N*gười phương Tây thường bị lên án “cá nhân chủ nghĩa” và vị kỷ, xem bản thân quan trọng hơn cộng đồng. Đúng một phần, nhưng thực tế cho thấy, xét về toàn diện, tinh thần xã hội của họ lại cao hơn nhiều. Họ biết lo cho xã hội hơn, xây dựng những định chế bền vững để tạo ra những đòn bẩy kinh tế cho sự phồn vinh, tạo cơ hội cho sự bình đẳng, vượt khỏi khuôn khổ gia đình là khuôn khổ chật hẹp của phương Đông. Họ thấy hạnh phúc của mình gắn liền với hạnh phúc của xã hội rộng lớn, đơn giản vì họ đã làm giàu từ xã hội. Một nhà tư tưởng xã hội và hoạt động nhân ái nổi tiếng của Anh thế kỷ 19 đã viết:

Chúng ta, cuối cùng, chỉ là những người được ủy thác của tài sản chúng ta có... Không

có cộng đồng và nguồn lực của nó, sẽ chỉ có chút ít phồn vinh cho mỗi người mà thôi. Cộng đồng, nơi mà một người sống và lao động, có quyền yêu sách thực sự vào một phần của những thành quả của một cuộc đời thành đạt ở đó... Nếu được biết rằng một phần của sự giàu có mà người ta đã tích lũy được dành để sử dụng cho cộng đồng vì lòng nhân ái, thì điều đó đáng được vinh danh. [...] Rằng giàu có nhất là con người khi anh ta, sau khi đã hoàn thành chức năng của đời riêng mình đến cực điểm, luôn có ảnh hưởng giúp người diện rộng nhất lên đời sống của những người khác, vừa với tư cách cá nhân, vừa bằng phương tiện mà anh ta sở hữu.

(John Ruskin)

Li Ka-Shing trong bài diễn văn năm 2006 đã nói về điểm khác biệt giữa phương Tây và châu Á: “Ở châu Á, các giá trị truyền thống của chúng ta khuyến khích và đòi hỏi tài sản (phải) được chuyển tiếp cho dòng họ... Tôi muốn thúc giục và hy vọng thuyết phục được quý vị rằng nếu chúng ta có thể làm thế (nhân ái), chúng ta sẽ vượt

qua niềm tin truyền thống... Ngay cả khi cấu trúc của thể chế chưa chuyển động về hướng hỗ trợ một văn hóa hiến tặng, chúng ta cũng phải từ trái tim xem việc xây dựng xã hội như một nhiệm vụ đồng nghĩa với hỗ trợ con em chúng ta.”

Vậy ai “cá nhân chủ nghĩa hơn ai”? Ai có trách nhiệm, biết lo cho xã hội, cho các thế hệ tương lai hơn ai? Lợi ích gia đình, trong chừng mực, đối lập với lợi ích cộng đồng. Có 600 nhà tỉ phú không phải người Mỹ, với những khối tài sản khổng lồ, nếu biết hiến tặng tiền tỉ vào nghiên cứu và giáo dục, thì họ có thể thay đổi quê hương mình, và thay đổi cả thế giới. “Có bao nhiêu biệt thự, ôtô, máy bay riêng, và những mặt hàng xả xỉ mà một người có thể mua sắm và sử dụng được?” như Herbert và Marion Sandler, tỉ phú và nguyên đồng CEO của Ngân hàng Golden West hỏi trong thư *Cam Kết Hiến Tặng*. “Truyền lại tài từ thế hệ này sang thế hệ khác có thể gây những tác hại không

sửa chữa được. Không có cách nào để tiêu xài hết một gia sản lớn”, họ nói. Đóng tiền tự nó không có ý nghĩa, mà chỉ có ý nghĩa khi nó được sử dụng thế nào đó. Carnegie sợ rằng để lại gia tài lớn cho con sẽ dễ làm cho chúng hư hỏng.

Hoạt động nhân ái của Hoa Kỳ là mạnh nhất, của châu Á là yếu nhất, của châu Âu ở giữa. Người ta có thể lý giải một phần sự kiện này: châu Á có chính quyền truyền thống mạnh nhất, trong khi chính quyền của Hoa Kỳ yếu nhất, và chính quyền của châu Âu nằm ở giữa. Chính quyền càng “mạnh”, càng bảo hộ cho lao động, làm thay cho nhân dân càng nhiều thứ, hoặc ngăn cản, nên hoạt động nhân ái của tư nhân không được phát triển.

Yves Beigbeder, tác giả và luật gia Pháp, than phiền rằng, “Khác với truyền thống nhân ái Mỹ của chủ nghĩa vị tha vì lợi ích công và sự giúp đỡ tư nhân Mỹ cho những mục đích toàn cầu vì lợi ích của

những quốc gia nghèo, nhà nước “xã hội chủ nghĩa”⁽⁷⁾ Pháp là đáng trách; nhà nước phúc lợi mà sao lâng, nghi ngờ, và từ chối các nỗ lực nhân ái tư nhân, hoặc từ thiện; khu vực công (nhà nước) phải làm tất cả, tư nhân không phải làm gì cả về sức khỏe hay giáo dục, các hội đoàn phải tự lo liệu gánh nặng của các thủ tục nặng nề.”

Hoa Kỳ ngược lại bảo hộ lao động ít hơn, chấp nhận rủi ro cao, mạo hiểm, và tăng cường tính sáng tạo doanh nhân hơn (entrepreneurship). Để làm điều này, kinh tế Hoa Kỳ tái sử dụng (recycle) của cải vào xã hội, và hoạt động nhân ái đã làm đúng chức năng này, đầu tư cho giáo dục và nghiên cứu là những công cụ có ý nghĩa sống còn cho sự đổi mới sáng tạo.

(7) Cụm từ “xã hội chủ nghĩa” thường được một số nhà phê phán phương Tây sử dụng để ám chỉ một quốc gia - như nước Pháp - vì bao biện xã hội quá nhiều, về thuế má cũng như về các chính sách an sinh xã hội..., nên có thể kìm hãm sáng kiến và tính năng động của khu vực tư nhân.

Trái tim châu Á? Truyền thống nhân ái mấy nghìn năm? Nó đã chết đi hay sao tại thời điểm xã hội phồn vinh chưa từng thấy trong lịch sử? Chắc không ai nghĩ và muốn có điều đó.

Điểm đáng suy nghĩ cho chúng ta là tại sao một số rất lớn những nhà giàu có Mỹ không “ngoảnh mặt làm ngơ” trước trách nhiệm đối với đồng loại, mà lại bỏ ra những khối tài sản kếch xù đầu tư cho tiến bộ xã hội? Những số tiền tỉ đô la không nhỏ chút nào đối với một cá nhân. Họ sẵn sàng hiến tặng tài sản hàng tỉ đô la cho xã hội. Họ có lẽ thấy hạnh phúc và nhẹ nhàng, ngay lúc còn sống, vì đã thực hiện được một trọng trách mà họ đã tự cảm thấy được ủy thác. Họ nói lên quyết tâm làm tốt công việc nhân ái với sự sáng suốt của một nhà khoa học, và hành động với kỹ năng của những nhà doanh nghiệp.

Phương Đông được tiếng là những quốc gia “thẩm nhuân tôn giáo”, lấy triết

lý hài hòa và bác ái làm nền tảng của xã hội và quốc gia. Triết lý này dựa trên các tư tưởng của Khổng giáo, Lão giáo và Phật giáo. Hoa Kỳ đã cho thế giới thấy một phương thức thực hiện sự hài hòa, bác ái - bằng những hành động từ thiện và nhân ái, ngắn hạn, và dài hạn, xoa dịu nỗi đau, vừa tạo cơ hội cho con người tự khẳng định để vươn lên, bằng những số tiền khổng lồ từ túi tư nhân, với một sự dấn thân đích thực. Phương Đông chưa thấy có một động lực mạnh mẽ của những người giàu có nhằm “tiêu diệt cái ác ở gốc rễ của nó”. Phương Đông làm từ thiện, bác ái kiểu “lửa nhỏ”. Trong khi ở Mỹ, theo ước tính có từ 41 đến 136 ngàn tỉ đô la từ các quỹ hay đóng góp nhân ái sẽ được “chuyển tay” trong một sự chuyển giao thế hệ trong những thập niên tới. Người ta hy vọng một thời đại vàng của hoạt động nhân ái sẽ xuất hiện.

Xã hội Mỹ cũng không hẳn “vô thần”, vì giàu mà bị “chủ nghĩa duy vật” làm mai

một tình cảm như người ta có thể nghĩ. Họ vẫn có đức tin. Thực tế từ những ngày lập quốc, Kitô giáo là nền tảng của các ý tưởng công bằng và tự do. Tín ngưỡng của họ không mang tính “chính thống” như Công giáo hay Tin Lành của châu Âu. Mỹ có khá nhiều giáo phái (sect) độc lập. Họ có đức tin vào cùng một Chúa, nhưng muốn được sống tự do, thực hành đức tin một cách tự do. Vì thế họ mới tạo lập một quốc gia có nhiều tự do. Họ giàu có lên, học cao lên, nhưng không mất đức tin. Càng giàu có, họ càng thấy nghĩa vụ chăm lo xã hội, không chỉ lo cho hôm nay, mà lo cả cho các thế hệ kế tiếp. Các đại học tư hàng đầu của họ đều phi lợi nhuận, vẫn tỏa sáng tinh thần phụng sự công ích cả trăm năm sau. Đạo đức Tin Lành khuyến khích con người làm giàu, xem đó là sự minh chứng họ là con của Chúa, nhưng không cho phép sự giàu có làm băng hoại và cản thẳng xã hội.

Đức tin là nền tảng của dân chủ, công bằng, đạo đức và nền cộng hòa. Tại các chặng đường gian truân nhất của lịch sử, người Mỹ đều luôn có đức tin mạnh mẽ, trong cuộc *Cách mạng*, cuộc *Nội chiến*, Chính sách kinh tế mới *New Deal*. Tocqueville đã nhận xét: "... đức tin tôn giáo càng cần thiết trong thể chế cộng hòa dân chủ hơn là trong các thể chế nào khác". "Người ta nói lòng hăng say mộ đạo nhất thiết phải suy giảm khi tự do càng được thiết lập vững chắc và tri thức ngày càng được truyền bá rộng rãi. Nhưng không, thực tế khác hẳn với lý thuyết. Có những dân tộc ở châu Âu mà sự không tin ngưỡng của họ đồng nghĩa với sự ngu dốt hay hư hỏng; nhưng tại Mỹ, một trong những quốc gia tự do nhất, được khai sáng nhất trên thế giới, nhân dân đều làm tròn tất cả nhiệm vụ của tôn giáo đối với xã hội - với một trái tim nóng bỏng...".

Phương Đông dường như còn thiếu ý thức mới về quan niệm đạo đức xã hội của

mình, mặc dù kinh tế đã thăng hoa từ hơn nửa thế kỷ qua, và đang tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Phương Đông cũng thiếu một tôn giáo với triết lý và đạo đức nhập thể tích cực như Tin Lành, hoặc sự tái diễn giải của tôn giáo về nhiệm vụ của con người trên trái đất, để làm cho con người mạnh mẽ hơn, dấn thân hơn, có khát vọng hơn xây dựng vương quốc của Thượng đế ngay trong cuộc đời này, xem đó là sứ mệnh thiêng liêng của Thượng đế.

* * *

VIỆT NAM

*T*rình bày tất cả những dữ kiện trên để chúng ta hình dung hệ hình hoạt động nhân ái đa dạng và có bê dày lịch sử của phương Tây, đặc biệt của Hoa Kỳ. Tại Việt Nam, sự nghèo nàn, lạc hậu, và chậm tiến như những sợi dây vô hình trói buộc bao thế hệ như một cái vòng lẩn quẩn. Khâu đột phá giờ đây phải là mở rộng *cánh cửa tri thức* bằng mọi giá, với sự tham gia của mọi nguồn lực xã hội, trong đó có nguồn lực hết sức quan trọng của những người giàu có để tạo một bước nhảy vọt của ý thức.

Từ lâu, tôi mơ ước một sự dấn thân của các vị giàu có nhất Việt Nam như các nhà nhân ái phương Tây để tạo thêm động lực

phát triển cho xã hội. Có vô số việc cần phải làm, như phát triển thêm các quỹ học bổng, đầu tư cho các viện nghiên cứu, các đề án công nghệ, hỗ trợ giáo dục và hiện đại hóa giáo dục đại học, xây dựng các đại thư viện và các thư viện công đô thị, viện bảo tàng khoa học kỹ thuật; phát động phong trào đọc sách vì tri thức để xây dựng đất nước như người Nhật từng làm. Người Nhật đã từng phát hành những quyển sách vài trăm ngàn cho đến cả triệu bản, trong khi ở Việt Nam những loại sách khai sáng như thế chỉ bán ra được có vài ngàn bản! Một khoảng cách đau lòng. Với tri thức nhỏ hẹp đó, không thể nào xây dựng một quốc gia hùng mạnh được. Hãy cùng nhau hành động để góp sức thu ngắn khoảng cách đó. Hãy đánh thức nhu cầu hiểu biết nguồn gốc sức mạnh của các quốc gia phát triển. Hãy nâng cao vai trò của tri thức, và vị thế của nhà khoa học để thu hút tinh hoa vào đấy. Đó ít nhất là những điều kiện tiên quyết tối thiểu cho một định hướng phát triển

lành mạnh của đất nước. Samsung đã khởi xướng một chương trình đọc sách cho Việt Nam. Nhà hoạt động nhân ái Pháp Odon Vallet từ hơn 10 năm qua vẫn hàng năm tặng học sinh, sinh viên Việt Nam chương trình học bổng có giá trị một triệu đô la qua sự giúp đỡ của GS. Trần Thanh Vân. Nhà nhân ái Mỹ Chuck Feeney đã đem hơn 200 triệu đô la sang giúp Việt Nam.

Chúng ta tại sao không? Xã hội hiện có một số lượng tiền lớn như núi trong tay các tư nhân, doanh nhân, đặc biệt quý vị giàu có nhất. Một phần nhỏ trong đó nếu được hiến tặng cho những mục đích nhân ái sẽ làm chuyển động xã hội và đem lại nhiều cơ hội cho tuổi trẻ. Ở đây, nhà nước cần thiết có những chính sách thuế để hỗ trợ, khuyến khích. Hiện nay luật dành cho các tổ chức hoạt động nhân ái còn rất hạn chế. Nhưng chúng ta hãy cứ bắt đầu.

Có lẽ các vị mạnh thường quân nên lập ra một “câu lạc bộ nhân ái”, như nhóm Bill -

Melinda Gates và Warren Buffett đã làm, để bàn về một chương trình hoạt động nhân ái, kêu gọi những người giàu có khác cùng tham gia. Hoạt động nhân ái trong các lĩnh vực giáo dục, khoa học và xây dựng cơ sở hạ tầng tri thức, đều nằm trong lợi ích chiến lược của quốc gia, bổ sung cho nhà nước, cho nền cần được nhà nước hỗ trợ và khai thông, để kích hoạt dòng chảy nhân ái vào xã hội. Nhà nước cần tạo ra một khung luật pháp thuận lợi để khuyến khích sự ra đời của các quỹ nhân ái. Đó sẽ là hạnh phúc của dân tộc.

Tại Hoa Kỳ, luật đầu tiên mở màn cho sự thành lập các quỹ nhân ái tư có tên là Luật Tilden (Tilden Act) vào năm 1893 của thành phố New York, nhằm khai thông việc xây dựng đại thư viện công tại New York của quỹ Tilden. Luật này nhìn nhận quyền hạn quyết định rộng rãi của những người được ủy thác (trustees), cho phép họ tu chỉnh mục đích các đế án cho phù hợp

với nhu cầu trong từng thời kỳ của xã hội, tránh được mâu thuẫn với những người thừa kế nếu có. Luật này sau đó lan tỏa sang các tiểu bang khác của Mỹ.

Luật Tilden là một “chiến thắng” quan trọng của sự “hợp tác liên minh” còn non trẻ giữa giới giàu có và những người cải cách. Một loạt các dự án nhân ái cất cánh trong tình hình người ta không còn hài lòng với việc chi có “ban phát của bố thí cho người nghèo” vào những thập kỷ cuối của thế kỷ 19. Không chỉ từ thiện đã giảm dần đi tính phổ biến, mà còn bị phàn nàn về tính chắp vá và không hiệu quả của nó. Người Mỹ bắt đầu xem lại hoạt động “xóa đói giảm nghèo” của hệ thống phúc lợi xã hội. Họ tin rằng có thể giảm bớt phần lớn nhu cầu phúc lợi xã hội bằng cách xác định và giải quyết gốc rễ của những căn bệnh xã hội.

Làm sao để hoạt động nhân ái trở thành một luồng gió mới trong xã hội

Việt Nam. Hiến tặng, không phải chỉ giới hạn vào những người giàu có, mà cần trở thành một phần của lối sống mọi người dân, thành truyền thống nhân ái, đạo đức xã hội tốt đẹp. Muốn thế, luật pháp xã hội cần phải khai thông các dòng chảy, để nhiều định chế nhân ái có thể ra đời, nơi mọi công dân có thể đóng góp một cách dễ dàng cho xã hội. Hoạt động nhân ái phải là một động lực mới của xã hội. Hoa Kỳ, với số dân 120,5 triệu vào năm 1928, đã có 100 (một trăm) triệu người (83%) tham gia hiến tặng cho những mục đích nhân ái, với tổng số tiền 2,5 tỉ đô la hàng năm so với GDP 97,4 tỉ đô la! Đó là sức mạnh của xã hội khi được khai thông.

Một trong những tấm gương hoạt động nhân ái tại Việt Nam đáng ngưỡng mộ là Ông Bà GS. Trần Thanh Vân và GS. Lê Kim Ngọc, hai nhà vật lý và sinh học, Việt kiều Pháp. Họ âm thầm hoạt động nhân ái không mệt mỏi cho Việt Nam từ bao năm qua. Cùng với nhiều bạn bè, Ông Bà đã xây

được 3 làng trẻ em SOS, và gần đây, đầu tư hàng triệu đô la, từ tiền riêng và tiền của các quỹ nhân ái nước ngoài mà ông bà đã vận động được, để xây *Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành* (ICISE) tại thành phố Quy Nhơn, làm nơi gặp gỡ giữa các nhà vật lý, khoa học Việt Nam và thế giới. Từ khi trung tâm được khánh thành mấy năm qua, đã có nhiều nhà khoa học được giải Nobel đến dự, đem lại những kết nối và cảm hứng tuyệt vời cho khoa học Việt Nam. Các nhà lãnh đạo của tỉnh Bình Định đã hỗ trợ đắc ánh mạnh mẽ như qua việc cấp đất và tạo điều kiện thuận lợi cho xây dựng. Rõ ràng đây là một sự hợp tác thành công giữa nhà hoạt động nhân ái và nhà nước, cả hai đều có cùng tầm nhìn cho tương lai. Trung tâm sẽ là cánh cửa và cầu nối gắn kết Việt Nam với thế giới, kích thích sự phát triển khoa học và giáo dục Việt Nam trên đường hội nhập. Đây chính là hoạt động nhân ái theo phong cách phương Tây, cần được khuyến khích từ nhiều phía.



Một góc nhìn của Trung tâm ICISE, Quy Nhơn.

Một trường hợp khác cũng rất đáng được ngưỡng mộ là doanh nhân Phạm Văn Bên. Tháng 4, 2015, báo chí Việt Nam đưa tin lớn: Người sáng lập và Giám đốc điều hành doanh nghiệp tư nhân Cỏ May, Đồng Tháp, ông Phạm Văn Bên, sẽ đầu tư 37 tỷ đồng để xây dựng ký túc xá có sức chứa 432 sinh viên trên đất thuộc quản lý của Trường Đại học Nông lâm TP.HCM; đồng thời hàng năm, doanh nghiệp ông sẽ cấp

khoảng 15 tỷ đồng lo chi phí cho sinh viên ở trong ký túc xá. Ông tâm sự, “Tuổi thơ của tui không được học hành đàng hoàng như người khác nên bây giờ tui muốn giúp sinh viên nghèo quẳng đi gánh lo cơm áo gạo tiền hằng ngày mà chú tâm vào chuyện học mà thôi. Chỉ có như vậy các em mới có thể học thành tài để sau này phụng sự đất nước”, ông Bên kể trên báo Tuổi Trẻ. Ông muốn cống hiến để “vừa lo cho các em học thành tài, vừa quan tâm dạy dỗ các em về đạo làm người, về tình yêu thương giữa người với người, và trên hết là tình yêu cùng trách nhiệm đối với đất nước này, với dân tộc. Đó cũng là cách tui trả ơn cuộc đời này”. Ông là một nhà hoạt động nhân ái theo đúng nghĩa.

Có lẽ còn có thêm những mạnh thường quân khác đã và đang hoạt động âm thầm cho các mục đích nhân ái nhưng chưa được dư luận biết đến rộng rãi.

Thư gửi Quý nhà giàu Việt Nam



Phối cảnh ký túc xá Cỏ May
miễn phí cho sinh viên nghèo học giỏi

Nếu có một vị giàu có Việt Nam nào tham gia sáng kiến *Cam Kết Hiến Tặng* của Bill Gates và Warren Buffett thì sẽ tuyệt vời, quý vị sẽ nâng cao phẩm chất của con người Việt Nam trước con mắt thế giới. Người ta sẽ nhìn Việt Nam với sự kính trọng, như những con người biết vượt lên số phận để trở thành cao cả và có tương lai.

Hai vợ chồng Leland Stanford sau khi xây dựng xong Đại học Stanford để

tưởng nhớ người con trai duy nhất của mình không may mất lúc 15 tuổi vì tai nạn trong chuyến đi châu Âu đã thốt lên “giờ đây những đứa con của California cũng là những đứa con của chúng tôi”. Cao cả làm sao! Chúng tôi cũng rất muốn nghe quý vị nói, “giờ đây những đứa con của Việt Nam cũng là những đứa con của chúng tôi”. Mơ ước làm sao!

Từ cuộc *cách mạng công nghiệp* ở nước Anh thế kỷ 18 đến sự hóa rồng châu Á thế kỷ 20 và 21, một qui luật như đã được an bài, rằng Việt Nam chỉ có thể thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu bằng con đường công nghiệp hóa. Nó không thể thiếu để tạo nên phồn vinh và sức mạnh quốc gia. Nó cũng không bao giờ được thực hiện theo ân huệ hay mệnh lệnh của thánh linh, mà bằng sự tổ chức tài giỏi của con người, từ người lãnh đạo đến doanh nhân, bằng lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần *khai sáng công nghiệp* như ở châu Âu.

Nhật Bản là quốc gia đầu tiên ở phương Đông thực hiện thành công cuộc công nghiệp hóa một cách sáng chói. Nhà khai sáng Fukuzawa tiếp nhận cái nhìn phương Tây hóa khi nói rằng: “Trời không tạo ra một số người ở trên, hay ở dưới những người khác”, đơn giản ông tin rằng bất bình đẳng về thịnh vượng là có thật, không chối cãi, nhưng không phải do Trời, mà do con người tạo ra. Dân tộc nào ý thức để thay đổi, thích nghi, như theo thuyết tiến hóa Darwin, dân tộc đó sẽ tiến lên và tồn tại. Không phải “chủ nghĩa định mệnh” gì cả. Ai biết theo đuổi cái “Tây học”, bao gồm văn hóa khoa học và thể chế thích hợp, như người Nhật đã làm, thì có thể giành lấy sự thịnh vượng và vị thế trên thế giới. Cá nhân cũng thế. Nếu không sẽ rót lại như một quy luật.

Mỗi bước nhảy vọt trong lịch sử nhân loại là hệ quả của một bước nhảy vọt công nghệ, do sự xuất hiện của nhiều

công ty lớn làm trụ cột. Vương quốc Bismarck không thể hình dung nếu không có vương quốc của Siemens, của Krupp, Thyssen, Bayer, BASF... Tương tự đối với Hoa Kỳ, với các vương quốc của United States Steel Corporation (Carnegie), Ford Motor, General Motors, General Electric, Standard Oil (Rockefeller), AT&T... Nhật Bản với các *zaibatsu*, Hàn Quốc với các *chaebol*. Một chính quyền chỉ có thể lớn (*big government*) trong một nền kinh tế có những doanh nghiệp lớn (*big business*) làm trụ cột.

Trình bày như thế để thấy rằng cách mạng công nghiệp hay hiện đại hóa là mệnh lệnh sống còn của đất nước không thể trì hoãn. Nếu Việt Nam thất bại thì đất nước tiếp tục nghèo nàn, lạc hậu, dòng người nghèo khó sẽ tiếp tục đồng ra và cần được giúp đỡ về vật chất, an ủi về tinh thần, một gánh nặng rất lớn cho quốc gia, và tiềm lực quốc phòng có thể bị ảnh

hường. Đó không phải là do “định mệnh”, mà do sự “quyết định” không ý thức của con người. Ân huệ của thánh linh, nếu có, cũng chỉ được truyền đạt qua con đường công nghiệp hóa, và chỉ bằng con đường này, mới tạo ra thần kỳ kinh tế.

Francis Bacon (1561 - 1521), nhà tiên tri khoa học hiện đại người Anh, là người kiên quyết hơn ai hết bác bỏ cái học kinh viện chỉ phục vụ sự thống trị hàng nhiễu thế kỷ, và kêu gọi nhân loại hãy chuyển sang khoa học thực tiễn để khai thác thiên nhiên, cải thiện số phận của con người, *tri thức là sức mạnh* là khẩu hiệu của ông, để “thế giới này thôi là thung lũng của nước mắt” để con người không còn là những kẻ lũ hành tạm bợ chờ ngày ra đi. Thực tế, đúng theo tinh thần của ông, Anh quốc đã trở thành quốc gia công nghiệp hóa đầu tiên trong lịch sử nhân loại, tạo nên sự thay đổi toàn diện của thế giới như một hệ quả. Đến lượt Fukuzawa Yukichi (1835 - 1901),

nhà khai sáng vĩ đại của Nhật Bản Minh Trị, cũng đã kêu gọi nhân dân Nhật Bản y như thế: hãy *thực học* để cứu nước, hãy từ bỏ lối học từ chương sao chép chỉ phục vụ cho quyền lực, hãy hướng tới thực học phương Tây để tạo sự phú cường cho đất nước, gia đình và bản thân, như đã được trình bày qua kiệt tác *Khuyến học* của ông.

Kinh tế Việt Nam chưa phải là kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo công nghệ, mà một phần lớn dựa trên việc tìm kiếm ưu đãi (rent-seeking); loại hình kinh tế này không làm ra của cải, không tạo sự phồn vinh cho xã hội, mà chỉ chuyển đổi tài sản từ vai này sang vai khác, phục vụ lợi ích riêng. Việt Nam cần loại hình kinh tế khác dựa trên khoa học và đổi mới. Muốn thế cần ưu tiên phát triển giáo dục, khoa học, công nghệ, cải cách thể chế thích hợp để tạo ra cơ hội cho nhiều tầng lớp tham gia. Hoạt động nhân ái theo nghĩa những gì chúng ta đã thấy ở trên do đó là vô cùng cần thiết.

Việt Nam cũng mới chỉ có từ thiện truyền thống nhằm xoa dịu nỗi đau nhứt thời của những người nghèo khó. Từ thiện không hề xấu, và cần được tiếp tục, nhưng nó không nhằm thay đổi hiện trạng nghèo khổ ở gốc rễ, không giúp tạo cơ hội cho con người vươn lên, không nhằm tạo ra phồn vinh của xã hội. Các nhà hoạt động nhân ái Mỹ hay phương Tây làm từ thiện bằng hành động hiến tặng tự nguyện mà không trông chờ ân huệ, đền đáp, và cảm thấy hạnh phúc khi làm việc đó. Họ cũng sẽ ra đi rất nhẹ nhàng, không cô đơn hay sợ hãi, vì cảm thấy đã làm tốt nhiệm vụ của họ trên trái đất.

Năm 1905 nhà vật lý nổi tiếng người Áo Ludwig Boltzmann (1844 - 1906) sang làm việc ở California. Ông được đưa đến thăm Đài thiên văn Lick ở San Jose, được xây dựng với số tiền 22 triệu đô la (thời giá 2014) của nhà triệu phú tài chính James Lick. Boltzmann thán phục và cho

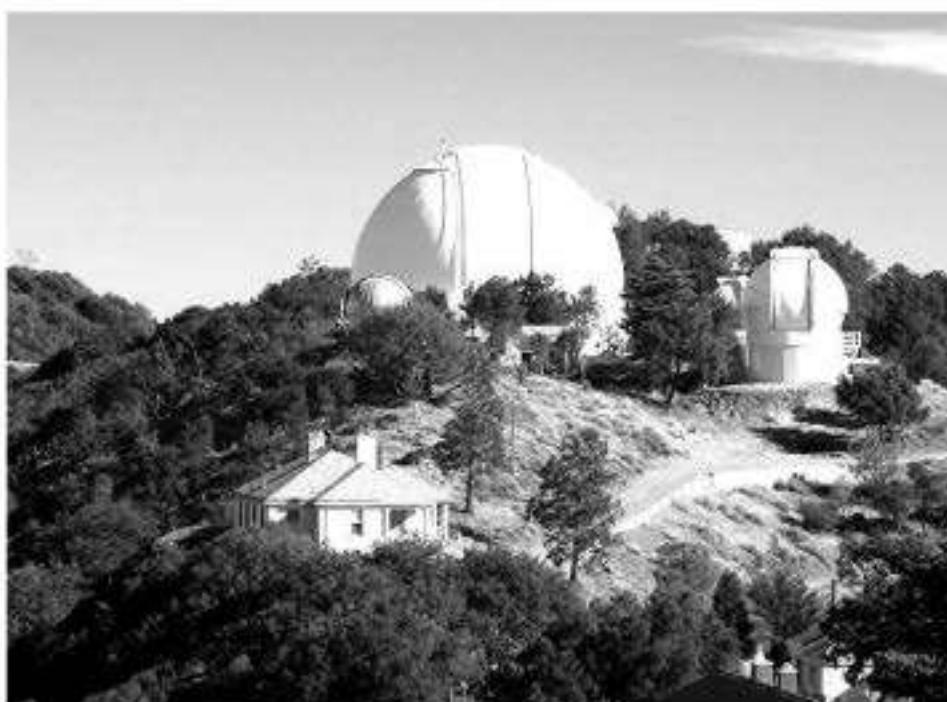
rằng ông Lick này phải là một *người lý tưởng* (idealist). Bị ấn tượng mạnh mẽ, ông phát biểu:

"Hạnh phúc thay cho đất nước mà ở đó các triệu phú là những người lý tưởng,

Và những người lý tưởng là những nhà triệu phú."

Mong ước thay các nhà giàu có Việt Nam cũng sẽ là những người lý tưởng như thế, để góp sức “chữa trị cái ác tận gốc rễ của nó”, đưa đất nước lên phồn vinh, văn minh và nhân phẩm. Xin quý vị hãy khởi động và lãnh đạo một phong trào nhân ái tại Việt Nam. Quý vị hãy đón nhận với trái tim rộng mở và kết nối với tinh thần nhân ái của thế giới. Hãy nới rộng quan niệm trung thành với gia đình, dòng họ, để ôm lấy cả *tình yêu con người* rộng lớn, “thương người như thể thương thân”, đó là bước đi tất yếu để góp phần nhanh chóng chiến thắng nghèo nàn lạc hậu. Các Quý nhân ái đang chờ đợi quý vị.

Thư gửi Quý nhà giàu Việt Nam



Đài thiên văn Lick được đặt trên núi Hamilton tại San Jose, California, nằm ở độ cao 1.283 m, là đài thiên văn có nhiều đóng góp quan trọng cho ngành thiên văn học Mỹ.

Điểm rất đặc biệt là bốn đài thiên văn lớn nhất của Bang California, gồm Lick (36 inch), Mount Wilson (60 & 100 inch), Mount Palomar (200 inch), và Hawaii (Keck, 10m), đều do các mạnh thường quân tài trợ. Mount Wilson do Quý Carnegie, Mount Palomar do Quý Rockefeller, Keck/ Hawaii do Quý M.W. Keck. Ngoài ra bang Arizona có một đài thiên văn Lowell, đầu tiên, đầu thế kỷ 20, do doanh nhân Percival Lowell xây dựng, nơi nhà thiên văn học trẻ tuổi Vesto Slipher đã khám phá sự giãn nở của vũ trụ trước cả E. Hubble. Như đã nói ở trên, người đồng sáng lập Intel Gordon Moore, hiến tặng 200 triệu đô la để xây dựng thêm Viễn vọng kính 30m trên một đỉnh núi Hawaii.

Có những người đã không ngần ngại gọi Bill và Melinda Gates, hay Warren Buffett là những vị “Bồ tát” sống của nhân loại. Có thể lắm. Những vị Bồ tát thời hiện đại chắc không xuất hiện dưới lớp áo tu sĩ, mà ở dạng những nhà kinh doanh xuất sắc, khát vọng giàu có và cũng khát vọng hoạt động nhân ái, để thay đổi bộ mặt xã hội và thế giới. Muốn thay đổi xã hội thế tục, cần đến những vị Bồ tát thế tục, có cách tiếp cận thích hợp với thời đại, có năng lực kinh doanh, cũng như lòng nhân ái. Họ có “Kinh Thánh” riêng, như được diễn tả trong *Phúc âm Thịnh vượng* của Carnegie chẳng hạn. Họ đang thay đổi những giá trị nhân bản, làm mới lại các giá trị đạo đức cổ truyền.

Chẳng phải “Bồ tát” Andrew Carnegie đã viết trong *Phúc âm* những dòng linh cảm này hay sao:

*Cuộc đời cao cả nhất có lẽ sẽ được đạt tới,
không phải bằng sự bắt chước lại cuộc đời*

của Đức Chúa Giêsu như Bá tước Tolstoi đã để lại cho chúng ta, mà, trong khi được cỗ vũ bởi tinh thần của Chúa Giêsu, bằng sự nhận ra những điều kiện đã thay đổi của thời đại này, và biết chấp nhận những phương thức mới thể hiện tinh thần này cho phù hợp với các điều kiện thay đổi mà chúng ta đang sống trong đó, vẫn tiếp tục lao động tạo ra cái tốt cho đồng loại - điều cốt lõi của cuộc đời và lời dạy của Ngài - và lao động bằng các phương thức khác.

Và về bốn phận của những người giàu có:

Vậy hãy giữ điều đó làm bốn phận của một con người phồn vinh: Hãy tạo ra một tấm gương của một cuộc đời khiêm tốn, không khoe khoang, tránh xa sự phô trương và phung phí; thỏa mãn vừa phải những nhu cầu chính đáng của những người thân trong gia đình; và sau khi đã làm điều đó, hãy xem tất cả những lợi tức thặng dư đã đến với anh ta đơn giản chỉ là những quỹ ủy quyền mà anh ta đã được chọn để quản trị, và được thừa nhận một cách nghiêm ngặt như bốn phận quản trị với những phương cách, được tính toán tốt nhất theo sự phán đoán của anh ta, để tạo

ra những kết quả có lợi nhất cho cộng đồng - con người của phồn vinh, do đó trở thành một người thuần túy được ủy thác và là tác nhân cho các anh chị em nghèo hơn của anh ta, đem những sự khôn ngoan, kinh nghiệm và năng lực vượt trội của mình để quản trị, làm cho họ tốt hơn họ sẽ là, hay có thể tự làm cho họ được.

Dân tộc này phải làm một cuộc hồi sinh, bằng tri thức và đức hạnh, những nhân tố quyết định số phận của chúng ta, quốc gia nào cũng thế. Nếu những tác động khắc nghiệt từ bên ngoài không quyết định được số phận của chúng ta, như lịch sử oai hùng chứng minh, thì ngược lại, sự nguy hiểm đánh mất mình có thể đến từ bên trong chúng ta. Như Abraham Lincoln đã nói, “Nếu sự hủy diệt là số phận của chúng ta, thì chính chúng ta là tác giả và là kẻ kết thúc nó. Như một quốc gia của những người tự do, chúng ta phải sống trọn vẹn mọi thời đại, hoặc chết đi bằng tự sát”.

Tocqueville cũng cùng ý tưởng khi nghĩ về nước Mỹ: dân tộc có thể vẫn sống

sót và phát đạt bên cạnh một giới tinh hoa lãnh đạo hư hỏng, họ đến rồi họ sẽ đi, dân tộc sẽ dành cho họ một sự chọn lựa, nhưng mối đe dọa lớn nhất sẽ đến từ sự hư hỏng của chính dân tộc nếu không biết để kháng trước những lợi ích nhỏ nhoi, những đam mê ích kỷ, và đánh mất đức tin.

Các nhà hoạt động nhân ái Mỹ không muốn để sự phát triển quốc gia hoàn toàn lệ thuộc vào cơ chế “xin cho” có thể gây tính ỷ lại, thụ động, chỉ biết dựa vào nhà nước, và cuối cùng “xin lỗi”. Họ là những con người tự do, đầy tính cá nhân, cũng như đầy lòng trắc ẩn không muốn tồn tại dưới bóng che của nhà nước, để khỏi bị còi cọc. Họ là những người khổng lồ, những Alexander, Caesar, Napoleon của thời đại mới, là những kẻ khai phá vĩ đại trong thương trường lẫn trong trường tình nhân ái. Họ muốn chứng minh sức sống của dân tộc, của xã hội công dân mà họ là những thành viên ưu tú. Họ không

có quyền lực, nhưng có tiềm lực, lý tưởng nhân ái để đóng góp.

Quý vị giàu có thuộc tầng lớp có nội lực mạnh, có thể đóng góp rất lớn vào cuộc hồi sinh của dân tộc. Quý vị hãy chứng tỏ dân tộc này vẫn còn sức sống tiềm tàng mạnh mẽ và sẵn sàng bộc phát qua sự đại diện của quý vị, rằng những hạt giống của quý vị sẽ vươn lên xé toạc tấm màng gây ấn tượng huyền hòng ở bề mặt xã hội, để biến “xã hội tự nghi ngờ” thành “xã hội tự khẳng định”.

Chúng ta đau đớn với vận mệnh dân tộc, và chờ đợi những vị “Bồ tát”, hay những Napoleon, những hiệp sĩ thời hiện đại của Việt Nam, và nghìn bàn tay nhân ái bình dị khác xuất hiện để làm hồi sinh sức sống hơn bốn ngàn năm của dân tộc.

Chân thành cảm ơn Quý vị!

NGUYỄN XUÂN XANH

Xuân Ất Mùi, 2015

Bổ sung và tu chỉnh

Xuân Bính Thân, 2016

Phản ứng của gia đình tôi và tôi trước số tài sản ngoại hạng không phải là tội lỗi, mà là sự biết ơn. Nếu sử dụng hơn 1% tài sản cho mục đích riêng, điều đó không làm tăng thêm hạnh phúc hay sức khỏe của chúng tôi. Ngược lại, số tiền 99% có thể có tác dụng to lớn lên sức khỏe và phúc lợi của người khác. Sự thật này đã quyết định con đường của tôi và gia đình tôi: Hãy giữ tất cả những gì chúng tôi nghĩ có thể cần đến, và phân phổi phần còn lại cho những nhu cầu của xã hội.

Warren Buffett

*Chúng tôi được ban cho một tài sản lớn vượt khỏi mọi sự mong đợi nhất của chúng tôi, chúng tôi biết ơn sâu sắc. Nhưng với những ban tặng lớn này, chúng tôi cảm nhận một trách nhiệm to lớn để sử dụng chúng cho tốt. Đó là lý do tại sao chúng tôi vô cùng vui mừng khi kết nối để dần thân thực hiện chương trình cụ thể *Cam Kết Hiến Tặng*.*

Bill & Melinda Gates

Chúng tôi đã có rất nhiều cơ hội trong cuộc sống, và cảm thấy một trách nhiệm sâu xa làm cho thế giới trở thành một nơi tốt hơn cho các thế hệ tương lai... Chúng tôi tin tưởng rằng trong thế hệ tới, tất cả con em chúng ta sẽ lớn lên có một cuộc sống tốt đẹp hơn chúng ta, và phần đấu nhiều hơn là chúng ta nghĩ có thể ngày hôm nay... Chúng tôi sẽ dành cuộc đời mình để lao động bào đảm các thế hệ tương lai có những cơ hội tốt nhất có thể.

Mark & Priscilla Chan Zuckerberg

Nguyễn Xuân Xanh là tác giả bestseller của *EINSTEIN*, dịch giả của *Thuyết tương đối hẹp và rộng* của Einstein, đồng chủ biên kỷ yếu *Đại học Humboldt 200 Năm*, kỷ yếu *Hạt HIGGS*, cùng nhiều tác phẩm khác.

